

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI TIỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI LÝ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI TIỀN, THÁNG 6 NĂM 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1	10
Tiêu chí 1.1	10
Tiêu chí 1.2	14
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	27
Tiêu chí 1.7	30
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	34
Tiêu chí 1.10	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2	40
Tiêu chí 2.1	40
Tiêu chí 2.2	48
Tiêu chí 2.3	52
Tiêu chí 2.4	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	60
Tiêu chuẩn 3	61
Tiêu chí 3.1	61

Tiêu chí 3.2	65
Tiêu chí 3.3	67
Tiêu chí 3.4	70
Tiêu chí 3.5	72
Tiêu chí 3.6	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	79
Tiêu chuẩn 4	80
Tiêu chí 4.1	81
Tiêu chí 4.2	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	88
Tiêu chuẩn 5	89
Tiêu chí 5.1	89
Tiêu chí 5.2	92
Tiêu chí 5.3	98
Tiêu chí 5.4	101
Tiêu chí 5.5	103
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	104
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	104
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	110

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu × vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt KĐCL cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Lý, xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình

Cơ quan chủ quản: UBND xã Hải Tiến

Tỉnh/thành phố	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Bùi Thị Thu Hà
Xã/phường/thị trấn	Hải Tiến	Điện thoại	0916361975
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ I Năm 2023	FAX	
Năm thành lập	1997	Website	thhaily.ninhbinh.edu.vn
Công lập	x	Số điểm trường	01
Tư thực		Loại hình khác	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 29/5/ 2026)

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 1	6	6	6	6	6
Khối lớp 2	6	6	6	6	6
Khối lớp 3	5	6	6	6	7
Khối lớp 4	6	5	6	6	6
Khối lớp 5	6	6	5	6	6
Cộng	29	29	29	30	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 29/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	29	29	29	30	31
a	Phòng kiên cố	29	29	29	30	31
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	7	7	7	7
1	Phòng kiên cố	5	7	7	7	7
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	2	2	2	2
	Cộng	46	48	48	48	49

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 29/5/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1		
Phó hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1		
Giáo viên	44	36	Kinh	4	40		6HD
Nhân viên	3	2	Kinh	0	3		
Cộng	49	40		4	45		6HD

b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 29/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	41	40	43	43	44
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,41	1,38	1,48	1,43	1,42
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,038	0,036	0,039	0,037	0,038
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	2	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 29/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số học sinh	1082	1099	1112	1148	1143
	- Nữ	517	515	517	538	535
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 1	243	224	242	225	235
	- Khối lớp 2	225	239	217	243	216
	- Khối lớp 3	186	226	238	218	242
	- Khối lớp 4	221	192	222	239	216
	- Khối lớp 5	207	218	193	223	234
2	Tổng số tuyển mới	238	217	231	221	229
3	Học 2 buổi/ngày	1082	1099	1112	1148	1143
4	Bán trú	115	112	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37,31	37,89	38,34	38,3	36,9

7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	97,9%	95,8%	95,1%	97,3%	95,6%
	- Nữ	44,8%	45,6%	45,1%	52,4%	45,4%
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	45	56	56	28	
	- Nữ	21	26		12	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	2	2	2	
	Tỉ lệ chuyển cấp	100%	99,1%	100%	99,6%	100%

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,2%	98,3%	99,1%	99,0%	99,1%
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,2%	96,3%	95,9%	94,5%	95,3%
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,2%	99,1%	99,0%	98,4%	100%
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Tình hình chung

1. Tình hình địa phương

Xã Hải Tiến được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 đơn vị là thị trấn Cồn, xã Hải Sơn và xã Hải Tân. Sau sắp xếp, xã Hải Tiến có diện tích tự nhiên là 24,19 km², quy mô dân số là 44.648 người, trong đó có khoảng 53% dân số theo đạo Công giáo. Phía Bắc giáp xã Hải Hậu và xã Hải Quang, phía Đông giáp biển, phía Nam giáp xã Hải Xuân và phía Tây giáp Hải Anh. Người dân sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản và kinh doanh dịch vụ.

Hiện nay Đảng bộ xã có 1.616 đảng viên sinh hoạt tại 65 tổ chức đảng. Nhiều năm Đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh, chính quyền vững mạnh, các đoàn thể tiên tiến. Xã có 14/14 trường đều đạt Chuẩn Quốc gia.

Tuy vậy, mặt bằng trình độ dân trí chưa đồng đều, nhận thức về công tác giáo dục ở một bộ phận phụ huynh còn hạn chế, tỉ lệ HS hiếu học chưa cao, một số hộ gia đình phải đi làm ăn ở xa nên việc quan tâm đến chăm sóc và học tập của con em không được thường xuyên...

2. Tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Hải Lý được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Hải Lý vào năm 1997. Những năm đầu mới thành lập, nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy - học. Mặc dù ở địa bàn còn nhiều khó khăn, đến nay, dưới sự quan tâm đầu tư của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh, nhà trường đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách, dần dần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thiện cơ sở vật chất. Trường Tiểu học Hải Lý đã được quy hoạch về một điểm trường. Đây là điều kiện rất thuận lợi giúp nhà trường có điều kiện triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chi bộ Đảng luôn Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên hàng năm đều đạt vững mạnh, các tổ chức Hội Cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học hoạt động đúng mục đích nhằm hỗ trợ tích cực cho nhiệm vụ chuyên môn nhà trường.

Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, trong 5 năm gần đây chất lượng dần có sự chuyển biến, tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình

Tiểu học luôn ở mức cao, có nhiều học sinh đạt giải trong các Hội thi giao lưu như: Trang nguyên Tiếng Việt, IOE, Viết đúng – Viết đẹp, Thể dục thể thao,... Công tác Đội TNTP luôn được xếp thứ hạng cao. Nhiều năm nhà trường được công nhận Tập thể Lao động Tiên tiến. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, đạt giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, được Sở Giáo dục tặng giấy khen, được Trung ương Đoàn tặng bằng khen.

Nhà trường chú trọng việc xây dựng cảnh quan, môi trường. Nhà trường trang trí panô nhằm làm phong phú cho cảnh quan và giáo dục trực quan cho học sinh, trang trí trường học, lớp học theo mô hình trường học thân thiện, học sinh tích cực, tăng cường trồng cây xanh ở sân trường. Hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ,... được chăm sóc thường xuyên che phủ bóng mát trên 65% sân trường tạo môi trường học tập an toàn, thoáng mát để thực sự *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”* đối với các em học sinh. Trong công tác xây dựng và phát triển, nhà trường đã tập trung tham mưu kịp thời về mục tiêu và tầm quan trọng của việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương và nhân dân trong toàn xã, nhằm tạo các điều kiện tốt nhất để phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh. Qua đó đã tạo được sự ủng hộ nhiệt tình và đồng thuận trong tất cả các cấp lãnh đạo và nhân dân xã. Nhà trường đã luôn duy trì tốt hiệu quả của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Năm học 2025-2026 trường có 31 lớp với 1143 học sinh, 49 cán bộ giáo viên nhân viên (trong đó biên chế $43/49 = 87,76\%$). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao, có 44 đồng chí trình độ Đại học, 4 đồng chí đạt trình độ Cao đẳng, đang đi học để đạt trình độ chuẩn. Đội ngũ giáo viên còn thiếu và không ổn định nên nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất nhà trường đủ điều kiện phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường có tổng diện tích 13 600 m² (trong đó 4.481,4 m² đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích còn lại đã trong quy hoạch) đảm bảo 11,9 m²/1học sinh với đủ các hạng mục như: Lớp học, sân chơi, bãi tập, và các phòng chức năng với các trang thiết bị tạo điều kiện cho học sinh học tập và phát triển toàn diện.

II. Mục đích tự đánh giá

Trường Tiểu học Hải Lý đã thực hiện sự chỉ đạo của ủy ban nhân dân xã Hải Tiến triển khai công tác tự đánh giá; rà soát theo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia để được công nhận lại theo đúng quy định. Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 12 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy Chi bộ, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng xây dựng, công nhận lại trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia kiểm định. Trong quá trình làm việc, nhiều khó khăn đã nảy sinh, lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều nhưng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vẫn nỗ lực cố gắng để tự đánh giá một cách trung thực.

Xây dựng, công nhận lại trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I cũng là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian sớm nhất. Đây cũng là một dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ công nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất các tiêu chuẩn để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào? Từ đó đăng ký xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ I; để cấp trên công nhận, tạo điều kiện cho nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững, để phấn đấu đi lên đạt trường chuẩn quốc gia mức độ II.

III. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ I, hàng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định tự đánh giá.

Qua việc tự đánh giá hàng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt và duy trì tốt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ I, phấn đấu các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Mở đầu

Trường Tiểu học Hải Lý có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Năm học 2025-2026 trường có 5 khối lớp với 31 lớp học tập trung tại 01 điểm trường. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu và có cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường hoạt

động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành theo một nền nếp khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035 được xây dựng phù hợp với Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương. [H1-1.1.01]

a) Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để trong năm 2026 được đánh giá và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn.

Hiện nay đội ngũ có 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá Khá hoặc Tốt về năng lực chuyên môn. 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có 44/44 giáo viên (06 giáo viên hợp đồng), trong đó 40 giáo viên đạt trình độ Đại học. Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đội ngũ nhiệt tình, tích cực xây dựng nhà trường đoàn kết, thân thiện

Số lượng học sinh là 1143 em với 31 lớp. Hàng năm, huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99,1% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong đó khoảng 20% - 30% học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học. Học sinh có kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, ứng xử trong cuộc sống...

Duy trì, tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung thêm các thiết bị trong các phòng học và các phòng chức năng, bổ sung thêm một số thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất của học sinh.

Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập. Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

Các nguồn lực của nhà trường: Nhà trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh thần đoàn kết, luôn trau dồi đạo đức và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng với thời kỳ mới. Bên cạnh đó nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể chính trị, xã hội như Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên xã...

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường số 142/KH-THHLY ngày 26 tháng 8 năm 2025 đã báo cáo Phòng VH-XH xã phê duyệt. [H1-1.1.01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường, được công khai trên cổng thông tin điện tử 1 lần/năm. [H1-1.1.01].

Mức 2

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển trong Hội đồng trường, các ban bộ phận luôn phối kết hợp với các đoàn thể, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Từ năm học 2020-2021 đã thực hiện các mục tiêu về giáo dục học sinh; cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, dạy kỹ năng sống cho học

sinh, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới như: Chất lượng đội ngũ, việc xây dựng một số công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường có biên bản rà soát chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025-2030.[H1-1.1-01]

Mức 3

Cuối năm học 2025-2026, Hội đồng trường tổ chức tổng kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Chỉ ra những việc đã làm được, và những tồn tại cần phải khắc phục. Xây dựng kế hoạch bổ sung, hoàn thiện ở các năm học sau.

Những tổ chức cá nhân đã tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường: Ban Chi ủy Chi bộ (gồm 3 đồng chí), Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội. Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường (gồm 3 thành viên). Chiến lược của nhà trường đã được rà soát, bổ sung phù hợp với thực tế. [H1-1.1-01]; [H4-4.1-01]; [H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã, với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời đại mới. Nhà trường đã có những nguồn lực phù hợp để nâng cao thương hiệu duy trì chất lượng giáo dục toàn diện.

Chiến lược của nhà trường được công khai tại phòng Hội đồng nhà trường, được công khai trên cổng thông tin điện tử 1 lần/năm theo đúng quy định.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh, giáo viên, học sinh, đã giúp cho việc thực hiện chiến lược của nhà trường được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giúp chiến lược đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển đã được công khai trên cổng thông tin điện tử 1 lần/năm theo đúng quy định nhưng nhà trường cũng chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp tích cực từ các cá nhân và tập thể ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, truyền thanh, cựu học sinh, Website của nhà trường...	Ban giám hiệu, giáo viên, Phòng VH-XH xã	Hệ thống máy tính kết nối internet	Đầu năm học	
Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương,...	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, phụ huynh học sinh	Thời gian	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường hằng năm đều có thành lập các hội đồng: Hội đồng Tư vấn học sinh, Hội đồng thi đua, khen thưởng... Hội đồng tư vấn được thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-THHLY ngày 04/9/2025 của Hiệu trưởng. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 161/QĐ-THHLY ngày 05/9/2025 và được kiện toàn bổ sung theo Quyết định số 01/QĐ-THHL ngày 05/01/2026. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng gồm: Cấp Ủy chi bộ, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng, đại diện giáo viên, đại diện văn phòng trường [H1-1.2-02], [H1-1.2-03]

Hội đồng tư vấn tâm lý có nhiệm vụ định hướng cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết.

Hội đồng tư vấn tâm lý, Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong quy chế hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm, các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. [H1-1.2- 01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

Mức 2

Nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, hàng năm có trên 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu, nhiều đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”. Trong những năm gần đây, kết quả các mặt hoạt động của trường luôn duy trì ổn định. [H1-1.2-03]

Hội đồng tư vấn tâm lý đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, hiểu biết giới tính, về sức khỏe,... giúp cho học sinh tự tin, mạnh dạn. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường. [H1-1.2-02]

Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã phát động các phong trào thi đua theo các đợt và vào đầu năm học, khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua kịp thời. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt. [H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh

- Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động thường xuyên, thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được nhân dân địa phương tin tưởng.

- Các hội đồng đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động kịp thời giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ tư vấn tâm lý còn làm công tác kiêm nhiệm. Vì nhà trường còn thiếu giáo viên và nguồn cán bộ tư vấn tâm lý được đào tạo chính quy chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, khuyến khích người tư vấn tâm lý tự học.	Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

Cử đội ngũ tư vấn tâm lý tham gia các lớp tập huấn về công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Phối hợp với các trường khác trong cụm miền trong huyện và tham mưu với phòng giáo dục tổ chức sinh hoạt thảo luận để trang bị thêm kiến thức về tư vấn tâm lý cũng như học hỏi lẫn nhau.	BGH, Hội đồng tư vấn tâm lý nhà trường	Thời gian, kinh phí	Từ tháng 6 đến tháng 9 hàng năm và trong năm học.	5 triệu
---	--	---------------------	---	---------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 18 đảng viên, chi ủy có 3 đồng chí gồm: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Bùi Thị Thu Hà-Hiệu trưởng, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ từ tháng 02 năm 2025 đến nay. Chi bộ Đảng trong nhà trường phát huy rất tốt vai trò chỉ đạo, lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, đã chú trọng việc cơ cấu nhân sự cho các tổ chức dựa trên cơ sở năng lực, phẩm chất đạo đức và lòng nhiệt tình của từng thành viên. Chi bộ liên tục là chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-01]

Chi đoàn trường có 31 đoàn viên. Ban chấp hành gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 ủy viên. Bí thư chi đoàn là đồng chí Nguyễn Văn Cường. Chi đoàn tổ chức hoạt động theo điều lệ Đoàn Thanh niên, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Năm 2020 Chi đoàn được Huyện đoàn tặng giấy khen, năm 2023 đ/c Bí thư được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen. Năm 2026 Chi đoàn được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen. [H1-1.3-03]

Nhà trường có Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 692 đội viên, được biên chế thành 19 Chi đội. Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của nhà trường có một giáo viên kiêm làm Tổng phụ trách Đội là đồng chí Phạm Ngọc Linh. Toàn trường có 451 nhi đồng biên chế thành 12 chòm Sao. Ban chỉ huy Liên đội tổ chức tốt các hoạt động Đội - Sao. Liên đội nhà trường liên tục đạt Liên đội vững mạnh, 5 năm gần đây Liên Đội nhà trường đều được Hội đồng Đội của xã, của huyện, của tỉnh tặng giấy khen.[H1-1.3-03]

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 vào ngày 18/01/2025. Sau Đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy chi bộ và quy chế của chi bộ. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ. Chi

bộ sinh hoạt 1 lần/tháng, sau mỗi phiên họp có phiếu tự chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ. Năm học 2025-2026, Chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí để được công nhận lại trường chuẩn quốc gia, tiêu chí trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Thư viện Tiên tiến. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Vào cuối mỗi năm, Chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lý lịch đảng viên. Hằng năm, Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng. Tài chính của Chi bộ được thu chi một cách công khai minh bạch. [H1-1.3-01].

Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/ năm học, sau Đại hội đã bầu ra Bí thư Chi đoàn để điều hành các hoạt động của Chi đoàn. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Liên đội và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. [H1-1.3-03]

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tháng, hàng kỳ Ban chấp hành Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động. [H1-1.3-03]

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể của nhà trường có kế hoạch hoạt động, báo cáo và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ để chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 2

a) Từ năm 2020 đến năm 2025 chi bộ đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2020 và năm 2021 chi bộ đạt chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy xã khen thưởng. [H1-1.3.01]

b) Đoàn thanh niên, Liên đội thiếu niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Trong nhiều năm, Liên đội được Hội đồng Đội cấp trên tặng giấy khen. [H1-1.3.02]

Mức 3

a) Từ năm 2020 đến năm 2025 chi bộ đều được đảng bộ xã đánh giá đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các quy định của ngành, của địa phương; có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tín nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động.

Cụ thể: Hàng năm, chi ủy chi bộ xây dựng kế hoạch, phát động đến toàn thể Đảng viên, cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, của trường có quy chế khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích tốt, tạo sự hào hứng và phát huy được tính sáng sáng tạo của từng cá nhân và của tập thể.

Trong thời gian qua Ban nữ công nhà trường phát động phong trào ‘Phụ nữ giỏi việc trường, đảm việc nhà’ hàng năm có tổng kết khen thưởng cho những chị em tiêu biểu, tạo tâm lý phấn khởi hào hứng; Công đoàn đã tham mưu với chi ủy, BGH sắm sửa, bổ sung đồ dùng cho phòng nghỉ trưa của giáo viên, để những đồng chí giáo viên ở xa ở lại buổi trưa nghỉ ngơi, yên tâm công tác. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

- Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức; Giúp cho nhà trường cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Liên đội chưa tổ chức được nhiều hoạt động nổi bật, sáng tạo. Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, khả thi. Sắp xếp thời gian hợp lý để tổ chức.	Ban giám hiệu	Kế hoạch cụ thể rõ ràng	Trong các năm học	
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để tham quan học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh.	Ban giám hiệu	Tuyên truyền đến các tổ chức cá nhân	Trong các năm học	20 - 30 triệu đồng.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban giám hiệu nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại Khoản 1 điều 20 và 21 của Điều lệ Trường Tiểu học.

* Hiệu trưởng: Bùi Thị Thu Hà [H1-1.4.01] [H2-2.1.01]

+ Ngày sinh: 03/08/1974

+ Năm tuyển dụng: 1993

+ Ra trường được phân công công tác tại trường Tiểu học Hải Tây từ tháng 9/1993 đến tháng 8/1996, tháng 9/1996 chuyển về làm giáo viên trường Tiểu học Hải Chính. Tháng 9/2002 về công tác tại trường Tiểu học Hải Lý, đã có 25 năm trực tiếp giảng dạy.

Tháng 12 năm 2018 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý theo Quyết định số 6116/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện Hải Hậu. Tháng 12 năm 2023 được bổ nhiệm lại là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý.

+ Tháng 11 năm 2025 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Hải Tiến.

* Phó hiệu trưởng: Lê Thị Thủy [H1-1.4.01] [H2-2.1.01]

+ Ngày sinh: 07/09/1988

+ Năm tuyển dụng: 2011

+ Ra trường được phân công giảng dạy tại trường TH Hải Lý từ tháng 09/2011 đến 30/9/2014. Tháng 10/2014 chuyển về làm giáo viên trường Tiểu học Hải Sơn, đã có 15 năm trực tiếp giảng dạy.

Tháng 12 năm 2025 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý theo Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Hải Tiến.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. [H1-1.4-03]

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện các hoạt động hàng tuần, hàng tháng theo kế hoạch đã xây dựng giúp cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nền nếp và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên nhất là môn Tiếng Việt và môn Toán. [H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cán bộ quản lý theo quy định tại điều 10 của Điều lệ trường Tiểu học.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ VP theo đúng quy định tại điều 13, 14 Điều lệ trường Tiểu học

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng phải kiêm nhiệm nhiều công việc, còn thiếu 1 nhân viên văn phòng. Đội ngũ giáo viên còn thiếu, không ổn định nên còn gặp nhiều khó khăn trong phân công và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực	Mức thực hiện/thời	Dự kiến kinh phí
---	---------------------------	--------------------------	---------------------------	-------------------------

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	hiện	gian hoàn thành	
Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong tổ văn phòng. Tham mưu với các cấp lãnh đạo để bổ sung thêm nhân viên văn phòng – Tuyển dụng biên chế; hợp đồng.	BGH, tổ trưởng tổ VP		Trong các năm học	
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên thư viện	SGD	Có lớp tập huấn	Trong các năm học	2 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, toàn trường có 31 lớp từ khối 1 đến khối 5; Trong đó, Khối 1, 2, 4, 5 mỗi khối có 6 lớp; Khối 3 có 7 lớp. [H1-1.5-01]

b) Mỗi lớp bầu 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, có 3 tổ trưởng phụ trách 3 tổ. Các chức danh do tập thể lớp tín nhiệm bầu ra và luân phiên theo từng thời điểm. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm, có giáo viên chuyên giảng dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học và công nghệ. [H1-1.5-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, do lớp trưởng, lớp phó và tổ trưởng điều hành.

Mức 2

a) Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 trường có 29 đến 31 lớp, với số học sinh khoảng từ 1033 đến 1148 học sinh. Năm học 2025-2026 trường có 31 lớp với 1143 học sinh. [H1-1.5-01]

b) Trong năm học này số lượng học sinh có lớp vượt quá quy định, vì sĩ số các khối không đồng đều. [H1-1.5-01].

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục phát triển năng lực học sinh nên các lớp đều có Hội đồng tự quản của lớp hoặc ban cán sự lớp và hoạt động có hiệu quả. Có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối các tuần, các tháng trong tiết sinh hoạt tập thể lớp, sinh hoạt đội và các tiết sinh hoạt dưới cờ. [H5-1.5-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp học được biên chế hợp lý giúp cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lý có vận dụng linh hoạt thành tổ tích cực của mô hình trường học mới Việt Nam, học sinh được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

- Tất cả học sinh đều được học đầy đủ các môn học theo quy định.

3. Điểm yếu

Thành viên Ban cán sự lớp ở lớp 1, 2 hoạt động đạt hiệu quả chưa cao vì các em còn nhỏ chưa có kinh nghiệm về tổ chức các hoạt động của Ban cán sự.

Học sinh ở vùng nông thôn, ít được tham gia các hoạt động cộng đồng nên các em chưa tự tin tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn ban cán sự các khối 1, 2. GVCN cùng TPTĐ tổ chức hướng dẫn các em thăm lớp học hỏi các anh chị lớp 3,4,5.	GVCN, TPT, Ban cán sự các lớp 3,4,5	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	2 triệu
Tham mưu với BGH tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp như Tết Trung Thu, Ngày tết quê em,... Theo dõi và hỗ trợ	GVCN, TPT		Thường xuyên	3 triệu - 5 triệu
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời	BGH, GVCN, TPT		Thường xuyên	3 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3 (nếu có):

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động GD theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học: Sổ đăng bộ; Học bạ của HS; Sổ theo dõi và đánh giá HS; Hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch giáo dục của nhà trường theo năm học; Sổ quản lý các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; Hồ sơ phổ cập giáo dục. Giáo viên có đầy đủ hồ sơ chuyên môn (kế hoạch bài, sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp)), Sổ công tác Đội. Các loại hồ sơ chuyên môn của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6-01]

b) Hằng năm có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 [H1-1.6-02].

Trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hằng năm nhà trường đã thảo

luận, thống nhất để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6- 02]; [H1-1.9- 01]; [H1-1.9- 03]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6- 02]

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành,...

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

[H1-1.6- 02]

Mức 3

Nhà trường đã phối hợp với lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, kêu gọi sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6- 02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài sản tài chính.

3. Điểm yếu

Vì đội ngũ nhân viên văn phòng chưa được đào tạo chính quy về công tác văn thư lưu trữ nên việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và theo quy định về thu thập lưu trữ hồ sơ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực	Mốc thực hiện/thời	Dự kiến kinh phí
---	---------------------------	--------------------------	---------------------------	-------------------------

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	hiện	gian hoàn thành	
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ .	Nhân viên, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	SGD	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên nhà trường trong việc lưu trữ hồ sơ	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Nhà trường đã phát động phong trào thi đua học tập thông qua các hoạt động: Bồi dưỡng thường xuyên, SHCM cấp trường, SHCM liên trường, SHCM cấp huyện, hội thảo chuyên đề dạy ngoài không gian lớp học, hội thảo theo lĩnh vực Stem.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên như tham gia: Bồi dưỡng lý luận chính trị do UBND xã và tỉnh tổ chức; học tập nâng cao trình độ qua dự giờ, hội giảng, nghiên cứu bài học; bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học mới; giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên,...[H1-1.7- 02];

b) Đầu năm học nhà trường có bảng phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên... phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Mọi thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn đạt hiệu quả cao,...[H1-1.7- 01]

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ trường Tiểu học. [H1-1.7- 03]

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.[H1-1.7- 01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	------------------------------------	------------------

Huy động các nguồn lực	BGH		Các năm học	
Cân đối thu chi trong các năm học	BGH, kế toán		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục đã được phòng VH-XH phê duyệt.[H1-1.8-01]

b) Mọi hoạt động của nhà trường đã diễn ra theo đúng như kế hoạch và đạt các chỉ tiêu đề ra. (Thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết).[H1-1.8-01]

c) Hằng tháng, hằng kì, hằng năm nhà trường đã kiểm tra, đánh giá về chất lượng học sinh và đội ngũ giáo viên, điều chỉnh kế hoạch để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những điểm yếu.[H1-1.8-01]

Mức 2

Nhà trường luôn có biện pháp giúp giáo viên phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách. Xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản của cán bộ, giáo viên, nhân viên cần được bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời động viên khuyến khích giáo viên nâng cao tính tự giác, tính sáng tạo. Năm học 2021-2022 có 4 sản phẩm tham gia bài giảng điện tử E-Learning nộp về Bộ. Có 3 sản phẩm E-Learning tham gia thi cấp tỉnh trong đó có 1 sản phẩm đạt giải Khuyến khích và 1 sản phẩm được đánh giá Đạt. Thiết kế thiết bị dạy học số có 8 sản phẩm nộp về ban tổ chức. Năm học 2022 – 2023 nhà trường có 5 sản phẩm tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử trong đó có 2 giải Ba, 2 giải Khuyến khích và 1 sản phẩm được đánh giá Đạt. Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 11 sản phẩm tham gia cuộc thi Xây dựng Thiết bị dạy học số, trong đó có 1 giải Ba, 6 giải Khuyến khích và 3 sản phẩm được đánh giá Đạt. Năm học 2024-2025 có 02 giáo viên đạt Giáo viên Giỏi cấp huyện là đồng chí Nguyễn Hồng Thu và Ngô Thị Là.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc quản lý tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Hoạt động giữa giờ, tham quan trải nghiệm chưa sâu sát nên ở một vài hoạt động hiệu quả đem lại chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể theo năm học, theo tháng, theo	BGH, TPT, Bí thư đoàn, Tổ, khối trưởng, GVCN		Đầu năm học và trong các năm học	

tuần. TPT, Tổ, khối trưởng tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch tham quan trải nghiệm theo từng thời điểm thích hợp, từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết				
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc	BGH		Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm	BGH, TPT, Bí thư đoàn, Tổ, khối trưởng, GVCN		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, trong hội nghị Cán bộ - công chức - viên chức cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

[H1-1.9-01]; [H1-1.9- 02]

b) Trong nhiều năm nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo UBND xã đánh giá việc thực hiện nội quy của cơ quan.

Mức 2

Ban thanh tra Nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chi ủy phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ nội quy cơ quan, quy chế dân chủ và được công khai.

Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình thực hiện.

3. Điểm yếu

Một số GV- NV còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, GV, NV		Trong các năm học	

Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BGH		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường cập nhật các thông tin từ CMHS, HS để thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Kế hoạch được triển khai lồng ghép trong các cuộc họp giao ban tuần, họp chuyên môn, buổi chào cờ đầu tuần để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường được biết và thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường qua các kênh thông tin như nghe đài phát thanh của xã, thông tin đại chúng, tờ rơi.[H1-1.10.01]

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Mọi CB, GV và HS trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường.

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự vào tiết sinh hoạt lớp và buổi chào cờ đầu tuần.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức tập huấn cho học sinh cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác. Nhà trường giao cho GVCN phối hợp với cha mẹ học sinh, thường xuyên trao đổi và nắm bắt tình hình của học sinh ở nhà cũng như ở trường. Qua đó có biện pháp để giúp đỡ, chấn chỉnh kịp thời.

b) Nhà trường thường xuyên thu thập thông tin từ đài truyền thanh của UBND xã, thông qua nắm tình hình từ cha mẹ học sinh, trang mạng của xã, của tỉnh về an

ninh trật tự trên địa bàn xã. Phối hợp với công an tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến học sinh, kí cam kết với học sinh và cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo an toàn, để giáo dục học sinh đảm bảo an toàn. Nhờ vậy nên trong những năm qua an ninh trật tự của nhà trường được đảm bảo.

c) Nhà trường thường xuyên nắm bắt thông tin từ nhiều nguồn tin như: Từ phía phụ huynh học sinh, từ tin báo của quần chúng nhân dân, công an, và từ chính các em học sinh về những hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới một cách kịp thời, từ đó có những chỉ đạo kịp thời, linh hoạt theo từng biểu hiện. Nhờ đó mà trong nhiều năm qua trong nhà trường không có hiện tượng kì thị hoặc các hành vi bạo lực nào xảy ra.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho HS, CBGVNV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường,...

3. Điểm yếu

Chưa có đầy đủ các trang thiết bị phòng chống cháy nổ trong nhà trường. CB, GV, nhân viên nhà trường chưa được tập huấn nhiều về cách sử dụng phương tiện phòng chống cháy nổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Năm 2025	10 triệu
Phối kết hợp với công an Huyện tuyên truyền và tập huấn thêm về công tác phòng chống cháy nổ tới CB, GV, NV, HS	BGH	Tháng hành động	Trong các năm học	10 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được UBND xã phê duyệt.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Chi bộ Đảng, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đề có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý học sinh; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB, GV, nhân viên, HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB, GV, nhân viên, HS.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Điểm yếu

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.

- Còn một số lớp có trên 35 học sinh.
- Đoàn thanh niên chưa tổ chức được nhiều hoạt động sáng tạo.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		

Kết luận: Tiêu chuẩn 1 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ CB, GV, NV trường Tiểu học Hải Lý, xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình được biên chế và hợp đồng đầy đủ, đúng chủng loại, BGH có kinh nghiệm trong công tác quản lý, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo yêu cầu của trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. GV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ

vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm, xây dựng khối đoàn kết vững chắc. Đa số học sinh có truyền thống hiếu học, ý thức đạo đức tốt.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban giám hiệu nhà trường có 02 đồng chí, gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng:

*** Quá trình công tác của đồng chí Bùi Thị Thu Hà - Hiệu trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 03/08/1974
- Năm tuyển dụng: 01/9/1993
- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm (Đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 15/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026)
 - + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp (Đạt tiêu chuẩn bổ nhiệm của Đảng và pháp luật hiện hành).
 - + Bồi dưỡng quản lý giáo dục: Đã tốt nghiệp khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

- Kinh nghiệm công tác: đã dạy học 25 năm ở cấp tiểu học, làm công tác quản lý 7 năm.

+ Từ ngày 01/09/1993 đến ngày 31/08/1996 là giáo viên trưởng Tiểu học Hải Tây.

+ Từ ngày 01/09/1996 đến ngày 31/08/2002 là giáo viên trưởng Tiểu học Hải Chính.

+ Từ ngày 01/09/2002 đến ngày 30/11/2018 là Giáo viên trưởng Tiểu học Hải Lý.

+ Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/10/2025 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý theo Quyết định số 6116/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện Hải Hậu về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

+ Từ ngày 01/11/2025 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Lý theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Hải Tiến. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

+ Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào các nhiệm vụ được giao;

+ Thực hiện giảng dạy, giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

+ Vận dụng được kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh;

+ Có khả năng áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

+ Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh;

+ Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn bản thân; biết áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn học sinh tự làm được đồ dùng dạy học;

- Năng lực cốt lõi:

+ Nắm vững chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật trong ngành, lĩnh vực công tác;

+ Có khả năng thuyết phục, quy tụ, động viên Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ phó tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức và các cá

nhân tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

- Năng lực quản lý:

Có kiến thức tổng hợp (phân tích và dự báo); Tầm nhìn chiến lược; Thiết kế và định hướng triển khai; Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới; Lập Kế hoạch hoạt động khoa học, phù hợp với thực tế; Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ; Quản lý hoạt động dạy học; Quản lý tài chính và tài sản nhà trường; Phát triển môi trường giáo dục; Quản lý hành chính; Quản lý công tác thi đua, khen thưởng; Xây dựng hệ thống thông tin; Kiểm tra đánh giá.

- Kỹ năng:

Có Kỹ năng quản lý lãnh đạo; Xử lý tình huống; Khả năng phân tích; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng phối hợp; Kỹ năng soạn thảo văn bản; Kỹ năng tin học, máy tính.

*** Quá trình công tác của đồng chí Lê Thị Thủy - Phó hiệu trưởng:**

- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1988.

- Năm tuyển dụng: 01/09/2011.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm (*Đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 15/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026*).

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính

- Trình độ quản lý: Bồi dưỡng CBQLGD trường Tiểu học

- Quá trình công tác:

+ Từ ngày 01/09/2011 đến ngày 30/09/2014 là giáo viên trường Tiểu học Hải Lý.

+ Từ ngày 01/10/2014 đến ngày 22/12/2025 là giáo viên trường Tiểu học Hải Sơn.

+ Từ ngày 23/12/2025 được điều động và bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng Tiểu học Hải Lý, xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý và đạt chuẩn phó hiệu trưởng theo quy định.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao. (Tối thiểu phải sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo yêu cầu của vị trí việc làm).

- Kinh nghiệm công tác: đã dạy học 15 năm ở cấp tiểu học.

- . Chức danh nghề nghiệp tương ứng: Giáo viên tiểu học hạng II.

- . Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào các nhiệm vụ được giao;

- + Thực hiện giảng dạy, giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- + Vận dụng được kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh;

- + Có khả năng áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

- + Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh;

- + Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn bản thân; biết áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn học sinh tự làm được đồ dùng dạy học;

- Năng lực cốt lõi:

- + Nắm vững chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật trong ngành, lĩnh vực công tác;

- + Thuyết phục, quy tụ, động viên tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ phó tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức và các cá nhân tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

- Năng lực quản lý: Có kiến thức tổng hợp (phân tích và dự báo); tầm nhìn chiến lược; thiết kế và định hướng triển khai; quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới; lập kế hoạch hoạt động khoa học, phù hợp với thực tế; tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ; quản lý hoạt động dạy học; phát triển môi trường giáo dục; quản lý hành chính; quản lý công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng hệ thống thông tin; kiểm tra đánh giá.

- Kỹ năng: Có kỹ năng quản lý lãnh đạo; xử lý tình huống; khả năng phân tích; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng phối hợp; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng tin học, máy tính.

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường, UBND xã tổ chức tự đánh giá hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu

học theo thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 và công văn 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011, công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD về hướng dẫn đánh giá xếp loại Phó hiệu trưởng. Các đồng chí trong BGH của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và được cấp trên tặng giấy khen. [H2-2.1-02]

Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ quản lý trong 5 năm học:

Năm học	Hiệu trưởng Bùi Thị Thu Hà		Phó hiệu trưởng Lê Thị Thủy	
	ĐG viên chức	Đánh giá chuẩn HT	ĐG viên chức	Đánh giá chuẩn Phó HT
2021-2022	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc	
2022-2023	HT tốt	Tốt	Xuất sắc	
2023-2024	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc	
2023-2024	HT tốt	Tốt	Xuất sắc	
2024-2025	HT tốt	Tốt	Xuất sắc	
2025- 2026	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc	Tốt

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã tham gia học trung cấp lý luận và có bằng trung cấp lý luận chính trị hành chính; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]

Mức 2

a) Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đều đạt mức tốt. [H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều tốt nghiệp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính. Các đồng chí đều có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống trong sáng, lành mạnh, đúng mực, có trình độ chuyên môn tốt, có năng lực quản lý tốt; tổ chức, điều hành các hoạt động của nhà trường có nền nếp, đạt hiệu quả cao được

giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-03]

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng từ năm học 2021-2022 đến nay đều đạt mức Tốt. [H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

- Cán bộ quản lý nhà trường có nhiều năm làm quản lí nên thuận lợi cho việc chỉ đạo chuyên môn và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động GD của nhà trường. Các đồng chí hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy định.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực sử dụng công nghệ thông tin tốt.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng Ngoại ngữ (Tiếng Anh) của một số đồng chí trong BGH nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy điểm mạnh và bồi dưỡng năng lực quản lí, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	BGH	Thời gian, kinh phí	Trong các năm học	7 triệu
Từng bước tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh trong nhà trường.	BGH	Thời gian, kinh phí	Trong các năm học	2 triệu
Tích cực tự học để bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ.	HT; PHT	Thời gian, kinh phí	Trong hè	6 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	
c	Đạt	---		---	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3.**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***Mức 1:*

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, trường có 02 CBQL và 44 giáo viên/31 lớp đạt tỉ lệ 1,42 giáo viên/lớp (trong đó có 06 giáo viên hợp đồng). Cụ thể như sau:

- CBQL (dạy văn hóa): 2 đ/c
- GV văn hóa: 31 đ/c (05 đ/c hợp đồng)
- GV dạy Thể dục: 03 đ/c
- GV dạy Âm nhạc: 02 đ/c (01 GV kiêm Tổng phụ trách Đội)
- GV dạy Ngoại ngữ: 04 đ/c (01 đ/c hợp đồng)
- GV dạy Mỹ thuật: 02 đ/c
- GV dạy Tin học và công nghệ: 02 đ/c

Các đồng chí dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học và công nghệ, Tiếng Anh đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành. Đồng chí Phạm Ngọc Linh giáo viên dạy môn Âm nhạc được Hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm kiêm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, năm học 2025-2026, đồng chí đã tham gia các lớp tập huấn về công tác Đội. [H2- 2.2-02].

b) Giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo, cụ thể. [H2-2.2-04].

Năm học	Tổng số	Trình độ đào tạo			Chuyên ngành đào tạo					
		ĐH	CD	TC	GD TH	GD TC	TA	ÂN	MT	THCN
2021-2022	41	28	13	0	29	2	3	2	2	2
2022-2023	40	28	12	0	29	2	3	2	2	2
2023-2024	42	39	4	0	29	3	5	2	2	2
2024-2025	43	42	1	0	30	3	4	2	2	2

2025-2026	44	40	4	0	31	3	4	2	2	2
-----------	----	----	---	---	----	---	---	---	---	---

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Trong năm học 2024-2025 đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo thông tư mới 20/2018/TT-BGDĐT, 100% giáo viên tự nhận đạt loại tốt. [H2-2.2-04]. Cụ thể:

Đánh giá viên chức hàng năm

Xếp loại Năm học	Tổng số GV	HTXS NV		HTT NV		HT NV		Chưa HT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021 - 2022	39	11	28,2	8	20,5	2	5,1	0	0
2022 - 2023	34	6	17,6	23	67,7	2	5,9	3	8,8
2023 - 2024	42	4	9,5	37	88,1	0	0	1	2,4
2024 - 2025	43	5	11,6	38	88,4	0	0	0	0
2025 - 2026	44	9	20,5	35	79,5	0	0	0	0

Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp (chuẩn GV)

Xếp loại Năm học	Tổng số GV	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021 - 2022	39	19	48,7	20	51,3	0	0	0	0
2022 - 2023	34	34	100	0	0	0	0	0	0
2023 - 2024	42	42	100	0	0	0	0	0	0
2024 - 2025	43	43	100	0	0	0	0	0	0
2025 - 2026	44	44	100	0	0	0	0	0	0

Mức 2

a) Từ năm học 2021-2022 đến nay nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ

ĐH và CĐ. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. Đến nay có 100% giáo viên biên chế đạt trình độ chuẩn Đại học.

b) Từ năm học 2021 - 2022 đến năm 2025-2026 nhà trường có 100% GV đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức khá trở lên. [H2-2.2-04]

c) Từ năm 2021 đến nay nhà trường có 01 GV vi phạm kỷ luật, tự xin ra khỏi ngành (Nguyễn Thị Thu xin ra khỏi ngành từ 01/6/2024).

Mức 3

a) Năm học 2025-2026, có 100% giáo viên biên chế đạt trình độ chuẩn Đại học. [H2-2.2-01]

b) Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 số GV đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường đạt 100% đạt mức khá trở lên. [H2-2.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã cơ bản có đủ số lượng cơ cấu GV để dạy các môn học theo quy định và các môn tự chọn là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo.

100% GV trong nhà trường trình độ đào tạo đại học. GV nhà trường vững về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

100% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử và khai thác các phần mềm dạy học.

3. Điểm yếu

- Theo Luật Giáo dục thì nhà trường chưa có giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Số lượng giáo viên trong biên chế chưa đủ. Hiện nay, nhà trường còn 06 giáo viên hợp đồng.

- Hằng năm, giáo viên của nhà trường luân chuyển nhiều; mặt khác, đa phần giáo viên nằm trong độ tuổi sinh đẻ nên việc phân công nhiệm vụ; cũng như đạt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch BDTX, tổ chức bồi dưỡng các nội dung tập huấn CTGDPT mới 2018 cho GV. Động viên GV tích cực tự học nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, đổi mới PP, KTĐG,...	HT, PHT, GV	Thời gian, kinh phí	Trong các năm.	5 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 3 NV để làm các việc hành chính. Cụ thể:

- NV Kế toán: 1 đ/c (kiêm văn phòng)
- NV Thư viện - Thiết bị (kiêm văn thư, thủ quỹ): 1 đ/c
- NV Y tế: 1 đ/c

Nhân viên trong tổ văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính, cơ sở dữ liệu ngành. Nhân viên y tế học đường được phòng Y tế tập huấn kỹ năng xử lý tình huống khi xảy ra các tai nạn liên quan đến an ninh an toàn vừa giáo viên và học sinh và xử lý tình huống khi dịch bệnh xảy ra, tiêm phòng Covid-19 [H2-2.3-01]

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế khả năng của từng nhân viên:

- Đồng chí Nguyễn Thị Thủy có bằng Đại học kế toán là nhân viên kế toán phụ trách công tác kế toán kiêm văn thư nhà trường.

- Đồng chí Đinh Thị Ái là nhân viên phụ trách Thư viện - Thiết bị kiêm thủ quỹ [H2-2.3-01]

- Đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh là nhân viên Y tế phụ trách công tác y tế học đường. [H2-2.3-01]

c) Nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01]

Mức 2

a) Nhà trường cơ bản có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. [H2-2.3-01]

b) Từ năm học 2021- 2022 đến nay các đồng chí nhân viên tổ văn phòng đều hoàn thành nhiệm vụ được giao không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Đánh giá xếp loại hàng năm:

Xếp loại Năm học	Tổng số NV	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành
2021 - 2022	3	0	3	0
2022 - 2023	3	0	2	1
2023 - 2024	3	0	3	0
2024 - 2025	3	0	3	0
2025 - 2026	3	0	3	0

Mức 3

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, nhân viên y tế học đường đều có trình độ Đại học, trung cấp về chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu công việc. [H2-2.3-01].

b) Trong những năm qua, tổ văn phòng luôn hoàn thành công việc được giao. Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nhân viên hàng năm. Nhân viên trong tổ văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn cho nhân viên do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm quản lý tài sản, chế độ tài chính, công tác y tế trường học, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đều xếp loại tốt. [H2-2.3-01]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, ham học hỏi để nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhân viên Kế toán kiêm nhiệm văn thư, nhân viên thư viện kiêm nhiệm thủ quỹ có trình độ nghiệp vụ vững vàng; công tác tài chính, thư viện thiết bị, văn thư đảm bảo đúng quy định.

Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phối hợp với trạm y tế xã để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Theo dõi SK giáo viên, HS.	HT, PHT, NV, GV		Thường xuyên	
Tiếp tục công tác bồi dưỡng CMNV cho NV của tổ VP trong các năm học.	BGH, NV	Tự BD	Năm 2025	2 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	Đạt
-----	-----	-----

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) HS của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi tại Thông tư 15 Điều lệ trường tiểu học. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 tỉ lệ học sinh toàn trường học đúng độ tuổi đạt từ 95,8% trở lên (những HS đi học không đúng độ tuổi là do lưu ban). Hằng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]

b) 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường phối kết hợp với Ban ĐDCMHS, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đưa việc thực hiện nhiệm vụ, các nội quy của trường, lớp làm tiêu chí thi đua, đánh giá, xếp loại các lớp theo từng tuần, từng tháng, từng kỳ. 100% HS nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh tiểu học về hình thành phát triển các phẩm chất, năng lực, tham gia vào các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp, giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn giao thông, thực hiện phòng chống dịch bệnh [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]

c) HS được đảm bảo các quyền của HS theo Quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; học sinh trên địa bàn nhà trường quản lý được nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để được theo học tại trường. HS của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian,

CSVCS, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. HS có năng khiếu được tham gia các hoạt động phát huy năng lực sở trường, học sinh khuyết tật học hòa nhập được chăm sóc và giáo dục hoà nhập theo đúng quy định, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách xã hội, phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể để giúp HS nhận được học bổng và hưởng chính sách xã hội theo quy định. [H2-.2.4-01]; [H2-.2.4-02]

Mức 2

Trường chỉ đạo giáo viên, các bộ phận thực hiện tốt việc xử lý các tình huống xảy ra đối với học sinh. Thường xuyên theo dõi hành vi, hoạt động của các em để kịp thời phát hiện những hành vi sai trái. Khi học sinh vi phạm nội quy của lớp, của trường nhà trường đã tiến hành tìm hiểu nguyên nhân, nhẹ nhàng nhắc nhở các em sửa chữa hoặc tổ tư vấn tâm lý tư vấn và tìm giải pháp giúp đỡ cho các em, không phê bình các em trước lớp, trước trường. Nhờ vậy mà các em đã biết sửa sai và có chuyển biến tích cực. [H2-2.4-01]

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện được tham gia nhiều hoạt động phát huy năng lực sở trường của mình như: Liên hoan phát triển năng lực HS; hùng biện tiếng Anh; viết chữ đúng đẹp; thi Thể dục thể thao,... mỗi năm học các em đã đạt được từ 15 đến 30 giải cấp xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia. Những thành tích trên đã ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tỷ lệ HS Hoàn thành Xuất sắc, hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện hàng năm đạt từ 49% đến 52,4%. [H2-2.4-01]; [H5-5.2-04]

Cụ thể

Thống kê thành tích đạt được hàng năm của học sinh

Nội dung	Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025		Năm học 2025 - 2026	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Số học sinh lên lớp, HTCTTH	1074	99,2	1079	98,2	1102	99,1	1137	99,04	1143	99,1
Tổng số HS	579	53,5	616	56,1	637	57,3	733	63,9	599	52,4

được khen thưởng										
Cấp Tỉnh	0	0	3	0,27	5	0,5	30	2,6	7	0,6
Cấp huyện (xã)	29	2,7	72	6,6	83	7,5	129	11,2	6	0,5
Cấp trường	550	50,8	541	49,2	549	49,4	574	50	586	51,3

2. Điểm mạnh

HS được tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

Nhà trường đã phát hiện và bồi dưỡng hiệu quả những HS có năng khiếu. Những HS có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của trường, của lớp.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ HS của nhà trường vẫn còn ham chơi, chưa thật sự chăm học, tỷ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục theo dõi và phát hiện học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy.	GV		Trong năm học	Không
Thường xuyên duy trì và tổ chức có hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ.	BGH, GV	Tổ chức các	Trong năm học	5 triệu/năm

		CLB		
Tổ chức hội thảo chia sẻ các giải pháp nâng cao chất lượng HS chưa hoàn thành chương trình môn học. Tăng cường sự phối kết hợp với GD và các tổ chức đoàn thể.	BGH, GV, PHHS	Các buổi SHCM	Trong năm học	Không
Tăng cường phụ đạo HS, động viên, khen thưởng tuyên dương tấm gương tiến bộ trong học tập.	TPTĐ, GV, HS		Hàng tuần	1 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

* Điểm mạnh:

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định, đảm bảo điều kiện để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ chức năng của mình.

- Các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường đã đảm bảo tốt quy định về tuổi học sinh. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không vi phạm quy định những hành vi học sinh không được làm.

- Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đánh giá trung thực, được đảm bảo những điều kiện để học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt.

*** Điểm yếu:**

- Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và của giáo viên còn hạn chế.

- Hằng năm, giáo viên của nhà trường luân chuyển nhiều; mặt khác, đa phần giáo viên nằm trong độ tuổi sinh đẻ nên việc phân công nhiệm vụ, cũng như đạt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên còn gặp khó khăn.

- Số lượng học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hàng năm vẫn còn.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 2 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất của nhà trường.

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công mọi hoạt động của nhà trường.

Hệ thống cơ sở vật chất của trường đầy đủ theo đúng quy định của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường chuẩn “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, cổng trường rào, sân chơi, sân thể dục

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3 (nếu có):

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Tiểu học Hải Lý có khuôn viên theo quy hoạch khoảng 13.000 m². Trường học có cổng trường bao gồm 01 cổng chính. Cổng chính cao 5,6m, rộng 8,4 m². Trên cổng có biển trường, tên trường và thông tin trường. Trường có hệ thống tường rào bao quanh cao 1,5m, dài 400m. Khuôn viên trường với hệ thống cây xanh bao gồm các loại cây bóng mát như cây bàng, cây phượng, cây xoài,... nằm ở các vị trí trên sân trường và vườn trường. Ngoài ra, trong khuôn viên trường còn có hệ thống cây xanh ở hành lang xanh của các lớp học và cây xanh trong lớp học. Cây xanh, cây bóng mát thường xuyên được tu bổ chăm sóc và tạo điều kiện để học sinh thường xuyên được chơi dưới bóng râm. Đến nay trên 70% diện tích sân trường đã được che phủ bởi cây xanh, cây bóng mát,... để cung cấp đủ bóng mát phục vụ cho các hoạt động ngoài trời.

- Số lượng cây nhà trường trồng được trong những năm qua:

+ Cây bóng mát: 90 cây

+ Chậu hoa, chậu cây cảnh: 211 chậu

+ Giỏ hoa: 98 giỏ

Trong đó, 43 cây đã được chống bảo vệ chắc chắn phòng tránh mưa bão.

Vườn trường được thiết kế khoa học, hợp lý, phù hợp với tổng thể kiến trúc nhà trường, phục vụ cho việc tổ chức hoạt động vui chơi, học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Vườn trường được trồng nhiều loại cây xanh, các loại cây hoa, cây thuốc nam... và có những thông tin cần thiết về những loại cây, hoa đã trồng.

- Vườn trường có diện tích 830 m² được thiết kế một cách khoa học, hợp lý. Trong vườn trường đã trồng được rất nhiều loại cây hoa, cây cảnh, cây ăn quả như: hoa hồng, hoa lan, hoa loa kèn, hoa đồng tiền, hoa ngũ sắc, cây lá màu,...; cây xanh, cây xoài, cây hồng xiêm, cây chanh, cây bòng, cây bưởi, cây khế, cây ổi,... tạo nét đặc trưng riêng của nhà trường và địa phương. Vườn trường, vườn cây ăn quả không chỉ tạo thêm vẻ đẹp cảnh quan mà còn phục vụ tốt cho nhu cầu học tập và hoạt động giáo dục của học sinh, giúp các em học sinh nâng cao hiểu biết, tạo niềm say mê hứng thú học tập nghiên cứu về mỗi loại cây.

- Số lượng các loại cây đã được trồng:

- + Cây ăn quả: 55 cây
- + Cây hoa: 578 khóm
- + Cây xanh cây cảnh: 48 cây

Trường học và các phòng học được quét dọn thường xuyên và giữ gìn sạch sẽ. Lớp học, các phòng học và khối phòng làm việc thoáng mát, được cung cấp đầy đủ ánh sáng và các thiết bị cần thiết phục vụ cho việc học tập và làm việc. Nền lớp học và hành lang các phòng được giữ gìn sạch sẽ, không bong tróc. Hệ thống cửa và bàn ghế kiên cố, chắc chắn và sạch sẽ. [3.1-01]

Khuôn viên trường có các pano, khẩu hiệu tuyên truyền giáo dục học sinh. Các lớp học, phòng học được gắn biển tên, bên trong các lớp học được trang trí và trang bị thiết bị cần thiết cho việc dạy học và học tập của học sinh và giáo viên. [3.1-01]

Hệ thống điện, điện tử và các thiết bị khác trong lớp học được lắp đặt chắc chắn. Hệ thống điện, điện nước được thiết kế hợp lý trong khuôn viên nhà trường. Hệ thống thoát nước thiết kế ngầm dưới sân trường, hệ thống vệ sinh môi trường thiết kế phù hợp, đảm bảo vệ sinh. [3.1-01]

b) Trường có cổng trường, biển tên trường và hàng rào cao 1,5m, dài 400m quanh khuôn viên trường đảm bảo yêu cầu an toàn thẩm mỹ theo nội dung quy định tại Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học. [3.1-01]

c) Trường có sân chơi và sân tập thể dục thể thao riêng biệt đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập. [3.1-01]

Mức 2

a) Tổng diện tích toàn trường là 13600 m². Sân chơi có diện tích 3985m², sân tập thể dục thể thao với diện tích 500 m² đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện. Tổng diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường 3985 m² chiếm 29,3% diện tích toàn trường. [H3- 3.1-01]

b) Sân chơi, sân tập rộng rãi đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Trường có nhiều cây bàng cổ thụ, cây hoa, cây cảnh,.. sắp xếp hợp lý, vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. [3.1-01].

Mức 3

Sân chơi, sân tập diện tích đảm bảo theo quy định. Có nhiều cây bóng mát trồng xung quanh sân, hệ thống thoát nước tốt. Có các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn thể dục: cầu đá, dây nhảy, ghế thể dục, tạ tay, bóng rổ, có gôn bóng, có bàn bóng bàn...

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, sạch sẽ, mặt bằng xây dựng bình quân 11,37 m²/HS vượt so với quy định mặt bằng xây dựng của trường khu vực nông thôn quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

- Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý, có cổng trường rộng 8,4 m, cột cổng cao 1,5 m. Có biển tên trường, tường bao quanh cao 1,5 m, dài 400m đảm bảo an toàn, thẩm mỹ cho người và tài sản.

- Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định tại Điều lệ quy chế trường Tiểu học. Có nhiều cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành.

3. Điểm yếu:

Chưa có nhiều cây cổ thụ.

Chưa có nhiều thiết bị, dụng cụ cho HS tập luyện (Tạ tay, bóng ném, gôn bóng)

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên, vận động các nhà hảo tâm để bổ	PHT Ban vận	Tham mưu với cấp trên,	Tháng 11, tháng 12	20 triệu

sung thêm thiết bị TDDT cho học sinh vận động, vui chơi.	động	vận động các nhà hảo tâm	năm 2026	
--	------	--------------------------	----------	--

Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3 (nếu có):

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường có 31 phòng học đủ mỗi lớp một phòng học riêng cho GV và HS theo quy định tại Điều lệ quy chế trường Tiểu học. [3.2-01]

b) Có 31 bộ bàn ghế giáo viên, 31 bảng từ sơn xanh chống lóa. Nhà trường có đủ bàn ghế cho 1143 HS sử dụng. Tất cả các phòng học của nhà trường đều là bàn 2 chỗ ngồi, ghế HS 1 chỗ ngồi tổng số 572 bộ đảm bảo an toàn và phù hợp với HS theo từng độ tuổi. Kích thước bàn ghế phù hợp theo quy định của BYT, bộ KHCN, bộ GDĐT. [3.2-01]

c) Các phòng học được trang bị đầy đủ trang thiết bị như 6 bóng điện chống cận, 04 quạt trần, 01 quạt treo tường, 01 tivi thông minh. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các góc hỗ trợ hoạt động giáo dục. [3.2-01]

Mức 2

a) 31 phòng học với diện tích mỗi phòng khoảng 50 m², đạt tiêu chuẩn theo quy định. [3.2-01].

Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, mỗi phòng đều có 2 cửa ra vào và 4 cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho GV và HS theo quy định tại Điều lệ quy chế trường Tiểu học.

b) Mỗi phòng học có:

- Một tủ đựng tài liệu cho GV và một bộ ĐDDH.
- Một tủ sách lớp học.

c) Bàn ghế HS có kích thước phù hợp, được làm bằng gỗ lim, chắc chắn, độ bền cao, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo đúng quy định của thông tư 26/2011/TTLT của BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011. [3.1-01]

Mức 3

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn: Phòng Tin học diện tích 50 m², phòng Mỹ thuật được nhà trường thiết kế là không gian mở diện tích 62 m², các phòng Ngoại ngữ, phòng Âm nhạc mỗi phòng có diện tích 50m²

2. Điểm mạnh

- Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, đáp ứng đầy đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày. Bàn ghế học sinh đảm bảo đúng theo quy định của thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

- Phòng học đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định về vệ sinh trường học, có đủ điều kiện để học sinh khuyết tật học tập hòa nhập thuận lợi.

- Các phòng học chức năng : Phòng Tin học có 20 máy tính được kết nối internet, 1 tivi, 1 loa... Phòng Âm nhạc có 01 tivi, 01 bộ loa kéo.

- Mỗi phòng học được trang bị Ti vi kết nối internet 1 tủ đựng tài liệu và thiết bị dạy học. 01 tủ sách lớp học được trang bị các loại sách tham khảo, sách nâng cao, truyện và được bổ sung hàng năm.

3. Điểm yếu

Phương tiện nghe nhìn phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các phòng chức năng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên, vận động các nhà hảo tâm để mua thiết bị cho các phòng chức năng	BGH, Giáo viên	Tham mưu với cấp trên, vận động các nhà hảo tâm	Năm học: 2026-2027	80 triệu

Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3 (nếu có):

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường có phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng ngoại ngữ, phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật, phòng học đa năng, thư viện, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. [3.2-01]

b) Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng kho, phòng bảo vệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. [3.2-01]

c) Nhà để xe cho GV, nhà để xe của HS có 2 khu với diện tích 300 m² với chiều dài 75 m, chiều rộng 4m, mái nhà lợp tôn chắc chắn, nền nhà được đổ bê tông sạch sẽ, thoáng. Đủ chỗ để sắp xếp xe cho GV, HS. Nhà để xe của GV và HS được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa và được bố trí địa điểm hợp lý, an toàn, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự. [3.4-01]

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị theo quy định:

Nhà trường có phòng học Tin học có diện tích 50 m², phòng Tiếng Anh, phòng Âm nhạc, mỗi phòng có diện tích 50m², phòng Mỹ thuật có diện tích 62 m². Phòng Hội đồng có diện tích 62 m², phòng truyền thống và hoạt động Đội có diện tích 50 m². Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Bảo vệ có diện tích 15 m², phòng thiết bị, phòng kho có diện tích 35 m², phòng Y tế học đường có diện tích 30m². [3.2-01]

b) Nhà trường có 01 phòng thiết bị sử dụng để lưu trữ: Đề thi, bài thi, tranh ảnh, đồ dùng dạy học tự làm, thiết bị dạy học. Ngoài ra hồ sơ, tài liệu riêng của từng bộ phận như kế toán, quản lý, y tế, phổ cập, thư viện,.... tự bảo quản. [3.2-01]

Mức 3 :

a) Khối phòng phục vụ học tập:

- Phòng Tin học có 15 máy tính được kết nối internet cho học sinh khai thác và học tập, 1 loa, 2 quạt trần, 6 bóng tuýp, có 14 bộ bàn ghế vi tính. [3.2-01]

- Phòng Âm nhạc có 01 đàn piano, 6 bóng tuýp, 4 quạt trần; 1 tủ đựng hồ sơ và tài liệu dạy học có 19 bộ bàn ghế; 01 máy tính được kết nối internet, 1 đàn Piano cho GV. Phòng có 36 ghế, Có 40 bộ gõ nhịp phách; 1 gương to..... [3.2-01]

- Phòng Mỹ thuật: 01 máy tính được kết nối internet, có 6 bóng tuýp, 4 quạt trần; 1 tủ đựng hồ sơ và tài liệu dạy học có 19 bộ bàn ghế, 19 bàn học sinh để học và vẽ, 39 ghế, các tác phẩm tranh và sản phẩm trưng bày của học sinh. [3.2-01]

- Phòng Y tế của nhà trường có diện tích 30 m². Có các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, cân, đo điện tử, dụng cụ sơ cứu, Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo cơ sở thuốc, hạn sử dụng của thuốc phục vụ hiệu quả cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh. [3.3-01]

b) Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp.

- Phòng Hiệu trưởng có bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, bộ bàn ghế làm việc, 1 tủ đựng tài liệu, hồ sơ lưu trữ, 1 máy tính được kết nối internet, 01 máy in, 1 quạt trần, 4 bóng tuýp. [3.3-01]

- Phòng Phó Hiệu trưởng có bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, 1 máy tính, 01 máy in, các thiết bị được kết nối internet, bộ bàn ghế làm việc, 02 tủ đựng tài liệu, hồ sơ lưu trữ, 4 bóng tuýp, lịch công tác và các biểu bảng. [3.3-01]

- Văn phòng có 1 bàn quây và 49 ghế tựa bằng gỗ, 4 quạt trần, 6 bóng tuýp, 1 bục nói chuyện, 1 tượng Bác Hồ, 2 loa thùng, 1 ti vi, 1 máy lọc nước, phòng kho, phòng bảo vệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường. [3.3-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các phòng có đủ trang thiết bị theo văn bản quy định.

- Phòng Y tế có các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.

3. Điểm yếu

- Thiết bị phòng y tế mới chỉ dừng lại ở mức có đủ các thiết bị tối thiểu, còn cần bổ sung thiết bị: ghế khám nha khoa.

- Chưa có nhà đa năng, địa phương đã có kế hoạch và đang làm hồ sơ xây nhà đa năng cho trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cân đối việc chi ngân sách trường để mua 1 ghế khám nha khoa.	BGH	Nhân viên y tế, Kế toán	Tháng 12/2026	5 triệu
Vận động hội CMHS, cá nhân	BGH, Giáo viên		Các năm	
Nhà trường đã đề nghị với UBND thị trấn quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ, tu bổ CSVC cho nhà trường. Đề nghị UBND xã sớm xây nhà đa năng cho nhà trường.	BGH	Nhà trường, Kế toán	Năm 2027	7 tỉ

Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 02 khu vệ sinh được xây dựng riêng cho GV nam, GV nữ. Khu vệ sinh riêng cho HS nam và học sinh nữ. Khu vệ sinh của GV và HS đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [3.4-01]

b) Hệ thống thoát nước có nắp đậy, không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt vệ sinh môi trường. [3.4-01]

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước sạch. GV, NV, HS được sử dụng hệ thống máy lọc nước bố trí hợp lý, thuận tiện. [3.4-01]

c) Nhà trường có 21 thùng rác nắp đậy kín để ở các vị trí đã quy định để đội thu gom rác của xã đến thu gom, xử lý. [3.4-01]

Mức 2

a) Khu vệ sinh được xây dựng riêng, phù hợp với cảnh quan nhà trường . Khu vệ sinh GV có diện tích 13 m², gồm 04 phòng, 2 phòng vệ sinh nam, 2 phòng vệ sinh nữ. Trong mỗi phòng đều có bệ ngồi, vòi nước, chậu rửa tay, gương. Khu vệ sinh dành cho học sinh có 2 khu nam riêng, nữ riêng có diện tích 200 m² được xây dựng khang trang, sạch sẽ, trên lợp mái tôn và đổ bê tông, tường được ốp gạch men. Bồn cầu trong các phòng là các bệ xôm và bệ bệt. Có 06 chậu rửa tay, vòi xịt nước, xà phòng cho HS.

b) Hệ thống cống rãnh thoát nước được bố trí xung quanh trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khu thu gom rác thải bố trí ở vị trí thuận tiện. Với diện tích 4 m²/1 hố .Rác được thu gom và xử lý hàng ngày. Một tháng hai lần vận chuyển rác tới nơi xử lý

tập trung. Có kế hoạch xử lý rác thải bằng cách đốt, phân loại, tái chế. [3.4-01]

2. Điểm mạnh

- Có công trình vệ sinh riêng biệt theo quy định của bộ GDĐT và Bộ y tế dành cho CB, GV, NV, HS. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, khi sử dụng đảm bảo vệ sinh môi trường. Có kế hoạch thu gom và xử lý rác thải.

- Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và vệ sinh.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị nhà vệ sinh của HS còn lỗi thời, bồn cầu là bệ xôm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-Thay thế thiết bị nhà vệ sinh: bệ ngồi. - Nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam	BGH, GV, Bảo vệ	Nhân viên y tế. Nhân viên bảo vệ nhà trường. Kế toán.	Tháng 9 năm 2026 Từ 3 đến 5 năm.	12 triệu

Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác như: 01 bộ bàn ghế phòng họp, 3 bộ bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính quản trị; 40 tủ đựng tài liệu, đồ dùng học tập; 30 máy vi tính; 08 máy in; 01 máy photo, 01 bục phát biểu; 01 bục tượng Bác; 05 bộ thiết bị âm thanh; 02 loa di động; 01 máy lọc nước và 19 cây nước nóng lọc phục vụ cho HS ...[3.5-01]

b) Nhà trường có các bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2020 bắt đầu thay sách, ngoài ra nhà trường có một số đồ dùng, thiết bị dạy học chung cho môn thể dục: có bộ cột bảng ném bóng rổ để phục vụ học tập môn bóng rổ và học sinh chơi ngoài giờ, quả bóng rổ 20 quả, dây nhảy tập thể dục: 05 chiếc, cầu đá học sinh và giáo viên tự làm: 90 quả, 01 bàn bóng bàn, 02 vợt bóng bàn, 30 bộ Cờ vua,... [3.5-01]

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học của các lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của GV. Tiến hành thanh lý các thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm học tới. Đầu tháng 8 nhà trường tổ chức bàn giao và phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới.

Mức 2

a) Trong 5 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. [3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định (mỗi lớp có 01 bộ thiết bị) gồm

Khối 1: 98 bộ đồ dùng dạy học môn Toán và 150 bộ đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt.

Khối 2: 228 bộ đồ dùng dạy học môn Toán và 06 bộ đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt

Khối 3: 24 bộ đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt, 114 bộ toán thực hành lớp 3, bộ tranh TNXH 01 bộ tranh gồm 36 tờ. Mô hình trái đất quay quanh mặt trời, mặt trăng quay quanh trái đất 1 bộ...

Khối 4: 05 bộ hộp đôi lưu, 05 hộp thí nghiệm vai trò của ánh sáng + đèn pin 2 pin 3 bộ, nhiệt kế y tế 08 chiếc, 05 bộ toán dùng cho GV lớp 4 (10 chi tiết). 05 Bộ dụng cụ vật liệu cắt, khâu thêu GV, HS 40 bộ. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật của GV 05 bộ, học sinh 40 bộ. Lược đồ các cuộc kháng chiến 8 tờ...

Khối 5: Thiết bị cho GV hình cầu 05 bộ, hình tròn 05 bộ, hình tam giác 05 bộ, hình lập phương 05 bộ, hình trụ 05 bộ, thiết bị cho HS 145 bộ. Bộ dụng cụ vật liệu cắt khâu thêu 01 bộ, Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật 25 bộ...

Ngoài ra, nhà trường còn có một số đồ dùng, thiết bị dạy học chung cho môn Thể dục, Âm nhạc, Tin học, hoạt động tập thể. Tuy nhiên, đến nay nhiều đồ dùng dạy học được cấp phát đã hỏng và không phù hợp với tài liệu học tập của học sinh. [H3-3.5-01]

c) Hằng năm, bổ sung thêm các loại sách tham khảo, sách nâng cao và các đồ dùng dạy học do GV tự làm. [H3-3.5-01]

Mức 3

Nhà trường các bộ thiết bị dạy học được cấp phát. Ngoài ra còn có các thiết bị dạy học do GV tự làm.

- Hằng năm, sau khi phân công chuyên môn cho GV, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng cho giáo viên. Đồ dùng bàn giao cho GV được sắp xếp vào hệ thống tủ ngay trên phòng học, giúp GV thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản. GV nghiên cứu cách sử dụng theo tổ khối trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào trong tiết dạy để đem lại hiệu quả cao. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV rất nghiêm túc. Bằng các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kiến thức HS,... nhà trường đã thực hiện tốt công tác khuyến khích, thúc đẩy GV tích cực sử dụng và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức triển lãm.

- Nhà trường có kho đựng thiết bị riêng, và mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng và các thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ đồ dùng dạy học cho mỗi lớp theo danh mục đồ dùng dạy học của Bộ GD&ĐT quy định. Có bộ đồ dùng dạy học do GV tự làm. Có các thiết bị dạy học hiện đại như 35 tivi, 30 máy tính, 08 máy in. Có các thiết bị hỗ trợ các hoạt động tập thể như loa, đài, âm li,... Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Ngoài hệ thống tủ đồ dùng thiết bị dạy học ở từng lớp, nhà trường còn bảo quản tại các phòng chức năng và kho thiết bị, được sắp xếp khoa học để tiện cho việc sử dụng.

- Nhà trường luôn kiểm tra việc GV sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Động viên khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ quy định việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Nhà trường đã thường xuyên kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng dạy học, thiết bị hàng năm.

- 100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

- Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp, cần bổ sung thêm.

- Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng	BGH, Giáo viên	Thời gian, kinh phí	Hội nghị Công chức, viên chức	
Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và hội phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm thêm một số đồ	Hiệu trưởng Kế toán	Hội CMHS Nhà hảo	Các năm	40 triệu

dùng hiện đại.		tâm Kế toán		
Tham khảo, lựa chọn nhà cung cấp có uy tín để mua sắm, bổ sung thiết bị.	Hiệu trưởng Kế toán		Tháng 05 năm 2026	

Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.6: Thư viện****Mức 1:**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Thư viện của nhà trường có 5079 đầu sách. Trong đó:

- + Sách giáo khoa: 415 quyển.
- + Sách nghiệp vụ: 146 quyển.
- + Sách tham khảo và truyện: 3714 quyển
- + Báo và tạp chí, truyện: 894 quyển
- + Bản đồ: 15 bộ
- + Tranh, ảnh giáo dục: 115 bộ
- + Băng đĩa : 58 cái

Sách báo của nhà trường đáp ứng đầy đủ cho công tác giảng dạy và học tập của GV, NV, HS. Nhà trường đã xây dựng nội quy thư viện rất cụ thể, rõ ràng. Thư viện nhà trường có đầy đủ các sổ sách ghi chép, theo dõi như: Sổ mượn trả của GV, HS, biên bản bàn giao hàng hóa, sổ tài sản, kế hoạch hoạt động phòng thư viện, nhật kí ... , có bảng phân loại mã màu giúp việc tra cứu dễ dàng. Trường có tủ sách lưu động ngoài sân trường giúp học sinh tham khảo, đọc trong các giờ ra chơi. [H3- 3.6-01]

Nhà trường có NV phụ trách thư viện cho mỗi năm học. Các trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý, bảo quản tài liệu thư viện, việc đọc sách tại chỗ của GVNV, HS trong thư viện luôn được quan tâm đầu tư. Đặc biệt, các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động GD tiểu học luôn được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các hoạt động GD của GV, NV và HS.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường. Sổ theo dõi mượn, trả sách của giáo viên và học sinh. Sổ đăng kí sách, báo, tạp chí. Sổ nhật kí theo dõi các hoạt động của thư viện và kế hoạch công tác của thư viện. Ngoài thư viện nhà trường, trên các lớp còn có thư viện riêng của từng lớp.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. [H3- 3.6-01]

Mức 2:

Phòng Thư viện của nhà trường có diện tích là 90 m², nền nhà lát gạch men, sạch sẽ, thoáng mát.

- Ba cửa đại hội có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ.

- Có nội quy thư viện đặt ở vị trí thích hợp để độc giả đến đọc phải đảm bảo đúng nguyên tắc quy định. [3.2-01]

- Có 04 quạt trần, hệ thống bóng đèn tròn âm trần thấp sáng.

- Có 06 tủ sách, 04 giá sách, 03 tủ mái nhà, 02 tủ vuông để đựng sách, tài liệu phục vụ cho độc giả. [3.2-01]

Các tủ sách đa dạng về chủng loại, màu sắc, hình dáng... gần gũi với học sinh. Chính vì vậy mới thu hút được đông đảo các độc giả đến Thư viện đọc sách báo hàng ngày.

Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện hệ thống bàn ghế, tất cả những trang thiết bị trong thư viện đều được trang trí những màu sắc rực rỡ, hình ảnh sinh động phù hợp với lứa tuổi tiểu học để kích lệ các em có hứng thú mỗi khi vào thư viện đọc sách:

+ Có 06 tủ sách, 17 giá sách, 03 tủ mái nhà, 02 tủ vuông để đựng sách, tài liệu phục vụ cho độc giả.

+ Bàn ghế giáo viên: 02 bộ

+ Ghế ngồi đọc: 20 chiếc

+ Bàn ghế thư viện: 01 bộ

+ Máy vi tính: 01 bộ

- Bảng biểu gồm:

+ Nội quy phòng thư viện

+ Lịch hoạt động thư viện

+ Các khẩu hiệu trích dẫn một số danh ngôn về sách và văn hóa đọc

- Hồ sơ sổ sách quản lý của thư viện theo yêu cầu chuẩn:

+ Sổ kế hoạch hoạt động thư viện

+ Sổ nhật ký hàng ngày của cán bộ thư viện

+ Sổ danh mục sách thư viện

+ Sổ mượn, trả giáo viên và học sinh ghi chép đầy đủ

Thư viện nhà trường đã được kiểm tra công nhận Thư viện trường học Tiên tiến

Mức 3

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Ngoài ra mỗi lớp còn có một tủ sách lớp học (thư viện thu nhỏ) với số lượng sách phong phú, đa dạng cho HS đọc và tham khảo.

Lớp 1A: 36 quyển	Lớp 2E: 38 quyển	Lớp 4B: 39 quyển
Lớp 1B: 40 quyển	Lớp 2G: 37 quyển	Lớp 4C: 37 quyển
Lớp 1C: 40 quyển	Lớp 3A: 38 quyển	Lớp 4D: 39 quyển
Lớp 1D: 40 quyển	Lớp 3B: 36 quyển	Lớp 4E: 39 quyển
Lớp 1E: 38 quyển	Lớp 3C: 38 quyển	Lớp 4G: 36 quyển
Lớp 1G: 43 quyển	Lớp 3D: 130 quyển	Lớp 5A: 118 quyển
Lớp 2A: 43 quyển	Lớp 3E: 39 quyển	Lớp 5B: 42 quyển
Lớp 2B: 48 quyển	Lớp 3G: 39 quyển	Lớp 5C: 35 quyển
Lớp 2C: 38 quyển	Lớp 3H: 40 quyển	Lớp 5D: 36 quyển
Lớp 2D: 38 quyển	Lớp 4A: 108 quyển	Lớp 5E: 36 quyển
		Lớp 5G: 44 quyển

[3.6-01]

2. Điểm mạnh

- Thư viện nhà trường đầu tư, thiết kế các loại tủ và giá sách đa dạng loại hình, kiểu dáng, sắp xếp khoa học có thẩm mỹ thu hút học sinh vào đọc sách.

- Thư viện đảm bảo diện tích thư viện đạt chuẩn tiên tiến. Chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên.

- Thường xuyên bổ sung sách báo từ nhiều nguồn khác nhau huy động sự đóng góp của HS, phụ huynh.

- Mỗi lớp có thư viện thu nhỏ (tủ sách lớp học) với nhiều đầu sách phục vụ cho việc học tập.

- Trang thiết bị trong thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến.

- Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hàng năm.

3. Điểm yếu:

- Số lượng sách tham khảo cho học sinh trong thư viện chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực	Mốc thực hiện/thời gian	Dự kiến
--	--------------------	-------------------	-------------------------	---------

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	hiện	hoàn thành	kinh phí
Có kế hoạch xây dựng thư viện nhà trường theo hướng thư viện mở, thân thiện, tiên tiến.	Hiệu trưởng	Đề án	Trong các năm học tới	1,5 tỉ
Thường xuyên cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo mới; bổ sung sách, tài liệu tham khảo mất, hỏng, tự học hỏi nâng cao nghiệp vụ.	NV thư viện	Tham mưu	Trong năm học	25 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3

* Điểm mạnh:

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Có các loại máy VP (máy tính, máy in, máy scan) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

*** Điểm yếu**

Nguồn huy động của nhà trường hạn chế. Từ đó, việc đầu tư cho mua sắm còn ở mức độ. Chưa có nhà đa năng, sân TDTT chưa hoàn thiện.

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x

Kết luận: Tiêu chuẩn 3 đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng cơ sở vật chất trường học và bồi dưỡng đội ngũ, ngoài sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường thì sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính quyền địa phương, sự phối hợp của gia đình, của các ban ngành đoàn thể địa phương, của xã hội, ... là rất cần thiết.

Trong những năm qua, nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, chất lượng GD HS đã dần được nâng lên. Đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng trường Tiểu học Hải Lý đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Hằng năm, BDD CMHS của mỗi lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. GVCN lớp tổ chức họp CMHS theo lớp để bầu ra BDD CMHS của lớp. Mỗi lớp có BDD CMHS gồm 3 người gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Năm học 2025-2026 ban đại diện CMHS của trường gồm 31 thành viên là trưởng ban đại diện các lớp. Ban đại diện CMHS của trường cử ra Ban thường trực gồm 3 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS, Hiệu trưởng đã ra Quyết định công nhận Ban đại diện CMHS trường. Mỗi năm, trường tổ chức họp CMHS lớp từ 1 đến 2 lần... Ban đại diện CMHS trường họp định kì 2 lần/năm học và họp đột xuất khi cần giải quyết công việc phát sinh với nhà trường. Ban đại diện CMHS của trường họp lần 1 đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế dự thảo. Ban đại diện CMHS họp lần 2: Thảo luận, thống nhất về Quy chế hoạt động của Ban, Kế hoạch hoạt động của Ban; Bàn bạc, thống nhất các khoản thu thỏa thuận trong năm học theo đúng Hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình, của UBND xã Hải Tiến hàng năm, không thỏa thuận vượt quá trần quy định; Thảo luận, thống nhất các nội dung phối hợp giữa nhà trường và CMHS nhằm giáo dục học sinh, cũng như nâng cao chất lượng giáo dục. Các hội nghị đều có biên bản và nghị quyết đầy đủ. [H4- 4.1-01]

b) Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ mục tiêu phân đầu, các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. [H4- 4.1-02]

c) Ban đại diện CMHS đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đã theo dõi kết quả hoạt động và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn, giải quyết kịp thời các kiến nghị của CMHS góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha CMHS, có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi học kì và cuối năm học đảm bảo công khai, dân chủ nhận được sự đồng thuận của CMHS. [H4- 4.1-03]

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm giáo dục đạo đức HS. cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của lớp thông qua sổ liên lạc,.. Sau mỗi kỳ kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm gặp gỡ trực tiếp cha mẹ học sinh để phản ánh tình hình học tập của từng học sinh, để bàn bạc và đề ra biện pháp phù hợp giúp cho học sinh học hành tiến bộ. Ngoài ra giáo viên còn trao đổi tình hình học tập của học sinh tới cha mẹ học sinh qua điện thoại. Đối với học sinh cá biệt, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp cùng giáo viên chủ nhiệm trực tiếp xuống tận nhà để gặp gỡ cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, học sinh đi học đúng độ tuổi. Trong các hội nghị cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tổ chức tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách giúp cha mẹ học sinh biết được quyền của trẻ em, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ học sinh được quy định tại Điều 94, 95, 96 của Luật Giáo dục, quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, một số biện pháp giáo dục học sinh, phương pháp quản lý con em ở nhà, ... [H4- 4.1-04]

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh tham dự các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị Công chức, viên chức, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, khai giảng năm học, tổng kết năm học, ... để cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Cùng với nhà trường, tổ chức

tuyên truyền chủ trương về đổi mới giáo dục trong các hội nghị cha mẹ học sinh như những điểm mới của mô hình trường Tiểu học mới Việt Nam nhà trường đang áp dụng linh hoạt khi xây dựng tổ chức lớp học, Chương trình Sách giáo khoa nhà trường đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, một số biện pháp giáo dục học sinh, phương dạy học con em khi ở nhà, nhằm nâng cao nhận thức, giúp cha mẹ học sinh hiểu đúng về đổi mới giáo dục hiện nay; Phối hợp với Nhà trường, tổ chức tuyên truyền tới cha mẹ học sinh có con em phải rèn luyện trong hè ở địa phương, ở gia đình; Phối hợp với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức đa dạng các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh nhân các ngày lễ lớn trong năm. Phối hợp với nhà trường tổ chức các câu lạc bộ môn học nhằm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phối hợp với cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên trong học tập. Tham gia vận động học sinh khuyết tật học hòa nhập; Phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tham gia các hoạt động trang trí lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh như: giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng học tập, trang trí không gian lớp học, vệ sinh trường lớp, ... [H4-4.1-01]

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp; góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường. Đặc biệt, công tác xã hội hoá giáo dục đã góp phần tạo nên ngôi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, làm ca ở công ty nên chưa nắm bắt được nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp giáo dục giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bố trí, sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp hợp lý.	Ban giám hiệu, ban đại diện cha mẹ học sinh	Các ngày trong tuần, có kế hoạch	Tháng, năm	
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: gặp gỡ sau cuộc họp, điện thoại, sổ liên lạc điện tử...	Giáo viên chủ nhiệm	Phụ huynh học sinh có điện thoại, máy tính kết nối Internet	Tháng, tuần	
Phân công cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm chủ động phối hợp với PHHS	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm	Nhân lực, thời gian	Tháng, năm, tuần	
Liên hệ với người giám hộ	Giáo viên chủ nhiệm	Trao đổi trực tiếp và qua sổ liên lạc điện tử	Thông báo định kỳ và khi có thông tin mới phát sinh.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b		b	
c	Đạt	c		c	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Nhà trường và Ban ĐDCMHS đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3 (nếu có):

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong năm học, nhà trường luôn chủ động báo cáo với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh đến lớp, công tác phổ cập giáo dục, kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, ...[H4- 4.2-01]

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia Bảo hiểm y tế, những điểm mới của ngành giáo dục, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường thông qua hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ xã hàng tháng, họp cha mẹ học sinh, để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân

nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H4-4.2-01]

c) Đầu năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy học, việc tăng cường cơ sở vật chất. Tổ chức tiếp nhận, bàn giao, công khai theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H4- 4.2-02].

Số tiền huy động được để bổ sung cơ sở vật chất; Thiết bị dạy học như mua bổ sung máy tính, tivi, mái che nắng, ... [H4- 4.2-01]

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển [H4- 4.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của thị trấn và các ban ngành ở địa phương tổ chức cho HS vui Tết Trung thu, Tết Thiếu nhi 1/6. Phối hợp với Ban Công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Cuối năm học, nhà trường cùng với Hội khuyến học xóm, xã, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn tổ chức cho các em sinh hoạt hè tại nơi cư trú vui tươi, an toàn, lành mạnh. Phối hợp với trạm Y tế xã chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho học sinh ; Kết hợp với Hội chữ thập đỏ, Ban phòng tránh lụt bão và rủi ro thiên tai địa phương tuyên truyền phòng tránh các hiểm họa thiên tai trong nhà trường. Tổ chức các buổi nói chuyện Tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho HS. Chi đoàn GV kết hợp với Hội đồng đội nhà trường tổ chức cho đội viên chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; tuyên truyền ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật, trẻ em vùng bị bão lụt,...

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương, của ngành giáo dục tổ chức, tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ chào mừng đại hội Đảng bộ, đại hội các ban ngành đoàn thể của địa phương, các lễ hội văn hóa dân gian tổ chức tại địa phương. Nhiều năm nhà trường được Đảng bộ, Chính quyền địa phương khen thưởng, được nhân dân và CMHS tin tưởng, là địa chỉ tin cậy để nhân dân xã Hải

Tiến gửi con em tới học tập.

2. Điểm mạnh

- Cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao các phong trào của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào GD của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, vui tươi, lành mạnh, tạo hứng thú cho HS khi tham gia.

- Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện của CMHS, một số tổ chức, cá nhân về vật chất và tinh thần để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ và kịp thời động viên CB-GV-NV-HS đạt thành tích xuất sắc trong năm học, nhất là với những HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các phong trào phát triển tốt, đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường gặp gỡ chưa được nhiều các nhà doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân ở xa để tận dụng sự ủng hộ giúp đỡ về CSVC.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH.	BGH, CBGVNV, HCMHS	Theo quy chế chi tiêu nội bộ về tài chính	Các năm học	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục	BGH, CBGVNV, BCMHS	Theo quy chế chi tiêu nội bộ về tài chính	Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, tăng cường CSVC cho nhà trường do đó CSVC trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 4.1		X	X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X	

Kết luận: Tiêu chuẩn 4 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên

môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch đã được UBND xã Hải Tiến phê duyệt và được phổ biến công khai đến GV, nhân viên, HS, CMHS và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có khó khăn được quan tâm đúng mức. Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động giáo dục NGLL với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu, sở thích của HS, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các trường trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác PCGD xóa mù chữ, được công nhận PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường dần dần đi lên, có bước tiến bộ rõ rệt.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung giáo dục theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động và quy chế chuyên môn được xây dựng và thực hiện theo đúng quy định của UBND xã Hải Tiến.

Trong năm học, căn cứ vào quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học được ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05 tháng 5 năm 2006, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT

ngày 26 tháng 12 năm 2018; Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho mỗi năm học. [H5-5.1-01]

b) Để nâng cao chất lượng cho học sinh nhà trường đã chú trọng tới việc dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, tích cực tổ chức các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh qua các tiết học.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại, trải nghiệm hay các hoạt động vui chơi, múa hát, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục... có trong kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho các em phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. [H5-5.1-02]

c) Các kế hoạch năm học đã được nhà trường báo cáo với lãnh đạo địa phương, với Sở Giáo dục và Đào tạo, với toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên tại Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm, với phụ huynh học sinh và đã được UBND xã phê duyệt. [H5-5.1-01]

Mức 2

a) Nhà trường luôn cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục để xây dựng quy chế chuyên môn của nhà trường và thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã xây dựng. [H5-5.1- 01]; [H5-5.2- 01]

b) Hằng năm, kế hoạch của nhà trường đều được phổ biến công khai tới CBGV, HS, CMHS và cộng đồng, công khai tại các cuộc họp hội đồng... để cùng phối hợp và giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường. [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02]

c) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng rất cụ thể, tỉ mỉ, có sự tham gia đóng góp ý kiến của CBGVNV và các lực lượng giáo dục khác. Sau khi được phê duyệt của UBND xã Hải Tiến, kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến, công khai đến tất cả thành viên của nhà trường, CMHS và cộng đồng để thực hiện cũng như phối hợp và giám sát việc thực hiện.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường,

đã được giải trình và được cấp trên phê duyệt, được công khai để các thành viên trong trường và cộng đồng cùng phối hợp giám sát thực hiện. Nhà trường luôn cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế.

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa thật hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục mỗi năm học.	HT	Nghiên cứu kỹ văn bản quy định, các tài liệu tham khảo về đổi mới giáo dục	Đầu mỗi năm học
Tích cực phổ biến và tuyên truyền kế hoạch giáo dục tới các thành viên trong trường và cộng đồng.	HT, PHT, GV, NV		Hội nghị CM, hội nghị CMHS, kì họp HĐND xã, hội nghị giáo dục của xã
Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.	HT, PHT, TPT Đội,	Tham mưu tổ chức hội nghị giáo dục có đủ các ban, ngành, đoàn thể	Hội nghị giáo dục của xã
Cập nhật kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường tới cộng đồng.	BGH, ban TT điện tử		Cuối mỗi học kì, cuối năm
Nghiên cứu kỹ Chương trình	HT		Các buổi làm

GDPT 2018 và tích cực tuyên truyền, phổ biến để tạo sự đồng thuận, phối hợp khi thực hiện.			việc, hội nghị với địa phương, CMHS
--	--	--	-------------------------------------

4. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS.

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ GD&ĐT gồm: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Kỹ thuật/Thủ công, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục và Hoạt động trải nghiệm. Tổ chức dạy môn Tin học và công nghệ, Tiếng Anh cho khối lớp 3, 4, 5. 100% học sinh của trường được học 9 buổi/ tuần. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp Tiểu học. Ngoài các môn học, mỗi tuần nhà trường tổ chức cho học sinh 2 tiết sinh hoạt tập thể. Nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như lao động tổng vệ sinh, tham quan, dã ngoại, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. [H5-5.1- 01]

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tập huấn, tổ chức hội thảo cho giáo viên trong trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn xây dựng, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng. Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để vận dụng phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học tích cực. Trong thời gian qua, giáo viên trong nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học để phát huy tính cực của học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt, đảm bảo mục tiêu đề ra. [H5-5.2- 05]

c) Năm học 2019 – 2020, nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, năm học 2020 - 2021, học sinh lớp 1 được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2021 - 2022 lớp 1, 2 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2022 - 2023 lớp 1, 2, 3 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2023 - 2024 lớp 1, 2, 3, 4 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2024 - 2025 lớp 1, 2, 3, 4, 5 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2025 - 2026 lớp 1, 2, 3, 4, 5 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT [H5-5.2-04]

Mức 2

a) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng GV. Phân cấp quản lý công tác duyệt soạn của GV rõ ràng, cụ thể, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, phân tích chất lượng sau mỗi kì khảo sát, ...Tất cả các biện pháp trên đã giúp quản lý nhà trường giám sát hiệu quả việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục, kiểm tra việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của GV. 100% GV của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp và đáp ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của HS. [H5-5.2-01];

[H5-5.2- 01]; [H5-5.2- 04]

b) Nhà trường đã chỉ đạo GVCN các lớp phân loại đối tượng HS ngay từ đầu năm học. Trên cơ sở đó, xây dựng và chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu và phụ đạo, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu và phụ đạo HS có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chủ yếu ngay tại các tiết học hàng ngày. Năm học nào nhà trường cũng có HS tham gia và đạt giải trong các kì thi, giao lưu cấp huyện trở lên. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05]

Hàng năm, nhà trường đều có HS năng khiếu tham gia và đạt giải trong các cuộc giao lưu cấp xã, tỉnh: Trạng nguyên Tiếng Việt, hùng biện tiếng Anh, Thi viết chữ đúng và đẹp, tham dự hội khoẻ Phù đổng và đều có giải.

*** Bảng thống kê số học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh trong 5 năm**

Nội dung	Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025		Năm học 2025 - 2026	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Cấp Tỉnh	0	0	3	0,27	5	0,5	30	2,9	8	0,7
Cấp huyện (xã, cụm)	29	2,7	72	6,6	83	7,5	131	12,5	17	1,5
Cấp trường	550	50,8	541	49,2	549	49,4	575	50,1	586	51,3

Cụ thể như sau:

Năm học	Câu lạc bộ Toán tuổi thơ	Toán bằng Tiếng Anh	Hùng biện Tiếng Anh	Viết chữ đúng và chữ đẹp	Thể dục thể thao	Hoạt động khác
---------	--------------------------	---------------------	---------------------	--------------------------	------------------	----------------

2021-2022	17 tập thể và cá nhân được tuyên dương trên tạp chí TTT.	Cấp huyện: 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải KK		Cấp huyện: 6 giải nhất; 8 giải Nhì; 9 giải Ba;	Xếp thứ 3/5 cụm cấp huyện	Violympic Quốc gia: 1 huy chương Bạc; 2 huy chương Đồng
2022-2023	9 tập thể và cá nhân được tuyên dương trên tạp chí TTT.			Cấp tỉnh: 2 giải Ba. Cấp huyện: 5 giải Nhất; 6 giải Nhì; 12 giải Ba	Cấp huyện: 2 giải KK	Cấp tỉnh: 1 giải KK Trạng nguyên Tiếng Việt. Cấp huyện: 47.
2023-2024				Cấp Tỉnh: 1 giải Nhất, 1 giải Ba Cấp huyện: 2 giải Nhất, 7 giải Nhì, 13 giải Ba, 1 giải KK		* Violympic quốc gia: 3 huy chương đồng, 29 giải KK * TNTV: - Cấp tỉnh: 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải KK - Cấp huyện: 3 giải Nhất, 16 giải Nhì, 21 giải Ba, 23 giải KK

2024-2025			Văn nghệ Tiếng Anh đạt giải Ba cấp huyện	Cấp tỉnh: 1 giải Ba	Cấp huyện: 1 giải Ba, 1 giải KK	*Violymptic: 1 HC Vàng, 1 HC Đồng, 4 giải KK * TNTV: - Cấp tỉnh: có 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 05 giải Ba và 14 giải Khuyến khích. - Cấp huyện: 18 giải Nhất, 33 giải Nhì, 46 giải Ba, 30 giải Khuyến khích.
2025-2026				Cấp tỉnh: 1 giải Nhì Cấp cụm: 05 giải trong đó 01 giải xuất sắc, 03 giải Nhất, 01 đạt giải Ba.	Cấp tỉnh: 07 em tham gia hội thi trong đó có 03 em đạt giải: 01 HCD, 2 giải KK Cấp xã: 07 giải trong đó: 04 giải Nhất; 02 giải Ba; 01 giải KK	+ IOE: 04 giải Ba cấp tỉnh. + Cuộc thi sản phẩm Sáng tạo nghệ thuật: 01 sản phẩm tiêu biểu được chọn tham gia cấp Tỉnh. Sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên: Có 01 sản phẩm được chọn để tham gia cấp tỉnh. + Cuộc thi "cùng em sáng tạo STEM": Có 2 video dự thi cấp Tỉnh. + Tham gia vẽ tranh BLHĐ -TL Stem: 03 giải Nhất. được chọn dự thi cấp Tỉnh + Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc: Với 10 sản phẩm dự thi cấp xã được chọn dự thi cấp Tỉnh + Cuộc thi “Tài năng Tiếng Anh” cấp tỉnh: 02 HS đạt nhất cấp trường và dự thi vòng sơ khảo cấp Tỉnh đạt đạt 16/30 và 18/30. + Cuộc thi vẽ tranh “Ngôi nhà mơ ước” có 1143 sản phẩm của 1143 học sinh tham gia dự thi cấp xã và đều được đánh

						giá chất lượng tốt. + Cuộc thi Sáng tạo STEM: Có 02 sản phẩm tiêu biểu được dự thi cấp cụm. Trong đó 1 sản phẩm của Khối 5 đạt Giải Nhất, 1 sản phẩm của Khối 3 đạt Giải Nhì. + Sáng tạo nghệ thuật: 02 em đạt giải Xuất sắc.
--	--	--	--	--	--	---

Mức 3

Sau mỗi kì học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Công tác rà soát, đánh giá được thực hiện qua các buổi họp giao ban tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đã lựa chọn, nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện HS.

Nhà trường cũng đã tổ chức cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá HS khá hiệu quả. Đa số GV trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, thực hiện đánh giá HS đúng quy định.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho HS có khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được quan tâm và đạt được kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ thông tin khai thác tài nguyên mạng vào giảng dạy; Một vài giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì tốt các biện pháp đã thực hiện nhằm giám sát GV thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện đổi mới về đánh giá HS	BGH, tổ CM		Thường xuyên	
Chỉ đạo GV và các tổ chuyên môn tăng cường tự học, SHCM các chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.	BGH		Thường xuyên	
Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để giúp đỡ GV	BGH, TTCM		Hàng tuần	
Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.	BGH		Hàng tháng, hàng kì	
Phân công cho giáo viên trẻ hỗ trợ giáo viên cao tuổi về công nghệ thông tin, như thiết kế bài giảng điện tử, chèn và thêm các cột mục. Phân công cho các giáo viên cao tuổi bồi dưỡng kinh nghiệm chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và các công việc khác cho đội ngũ giáo viên trẻ còn ít kinh nghiệm cũng như chuyên môn trong giảng dạy.	BHG		Hàng tháng, hàng kì	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL cho HS. Nội dung, thời lượng của các hoạt động thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01]

b) Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động như: "Vui hội trăng rằm", tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương, triển lãm đồ ĐDDH, "Ngày hội STEM" và nhiều hoạt động tập thể mà các em đã trực tiếp tham gia như trang trí, trưng bày góc học tập, trang trí lớp, làm những sản phẩm từ vật liệu tái chế, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường,...[H5-5.1-03]; [H5-5.3-02]

c) Các hoạt động của nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của tất cả HS, sự phối hợp, giúp đỡ của CMHS và cộng đồng. [H5-5.3-03]

Mức 2

Tất cả các hoạt động NGLL của nhà trường đều được lập kế hoạch tổ chức rất cụ thể, tỉ mỉ. Các em HS được tham gia tất cả vào các khâu, nhà trường luôn

khuyến khích HS đưa ra ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, GV phụ trách chỉ là người tham mưu, định hướng cho các em. Chính vì vậy, học sinh rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng sáng tạo của mình.

Mức 3

Ngoài những hoạt động chung dành cho tất cả các đối tượng HS, nhà trường còn tổ chức một số hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường của mỗi cá nhân HS, thông qua đó phát hiện, bồi dưỡng HS có năng khiếu. Tiêu biểu là hoạt động của các câu lạc bộ HS. Nhà trường có các câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Toán-Tiếng Anh, câu lạc bộ viết chữ đúng và đẹp,... [H5-5.2-05]; [H5-5.3-03]. Cùng với đó là các hoạt động như: Các cuộc thi vẽ về các đề tài gia đình em, tổ chức ngày hội đọc sách, các cuộc tuyên truyền về phòng tránh bị xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động giáo dục NGLL cho mỗi một năm học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động của nhà trường tương đối phong phú, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động chung cho tất cả các HS nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường còn có các hoạt động nhằm phát huy năng lực riêng của mỗi cá nhân HS. Các hoạt động giáo dục NGLL của nhà trường đã cuốn hút HS, được HS tham gia tích cực, chủ động, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường

3. Điểm yếu

Nội dung và hình thức tổ chức một số hoạt động theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS còn hạn chế. Do phụ huynh chưa đồng thuận cao, ngoài ra kế hoạch của nhà trường chưa hấp dẫn, công tác phân hóa phụ huynh chưa làm tốt, cơ sở vật chất chưa đảm bảo đầy đủ cho nhu cầu của các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL ngay từ đầu các năm	PHT - TPT	Thành lập hội đồng tư vấn đề xây	Tháng 8 hàng năm	

học. Tăng cường các hoạt động nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân HS.		dựng kế hoạch		
Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, kinh phí nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động đã xây dựng	BGH, TPT, GV		Thường xuyên	
Tham mưu tích cực với CMHS, cộng đồng để tạo sự đồng thuận và phối hợp tổ chức.	HT	Nắm vững mục tiêu đổi mới GD	Các kì họp với CMHS và địa phương	
Kêu gọi doanh nghiệp trên địa bàn, các nhà hảo tâm hỗ trợ tài lực.	BGH, GV		Các kì họp với CMHS và địa phương	
Liên kết với các trường bạn để giáo viên các trường bạn hỗ trợ về kinh nghiệm, giúp đỡ về nhân lực giáo viên, tạo điều kiện cho học sinh giao lưu học hỏi các bạn ở trường khác	BHG, GV			

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ PCGD theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGD tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã kết hợp với trường Trung học cơ sở và trường Mầm non trong xã để làm tốt công tác phổ cập giáo dục. Hằng năm nhà trường phân công giáo viên, nhân viên đi điều tra phổ cập ở tất cả các xóm trong xã vào dịp đầu tháng 8 và tiến hành điều tra rà soát hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đối khớp số liệu với các cấp học trong xã đảm bảo số liệu chính xác, liên thông giữa các cấp học. Thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ khuyết tật tới lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Trường được Ban chỉ đạo phổ cập huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3. [H2-2.4.02]

b) Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Hằng năm, vào dịp đầu năm học, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một đạt tỉ lệ 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng. [H2-2.4.02]

c) Các loại hồ sơ phổ cập như sổ đăng bộ, sổ chuyển đi chuyển đến,... được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác đảm bảo sự liên thông giữa các cấp học và lưu trữ đúng quy định. [H2-2.4.02]

Mức 2

Hằng năm, vào đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%

Mức 3

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều tham gia và được phân công phụ trách theo địa bàn thôn. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm phổ cập nên số liệu rất chính xác và khoa học. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường trong xã đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ trong độ tuổi tới lớp. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn phổ

cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý công tác phổ cập như sổ điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, các biểu bảng thống kê,... Tất cả hồ sơ được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, được lưu trữ và bảo quản tốt. Đặc biệt, công tác phổ cập của nhà trường và địa phương được quản lý bằng phần mềm nên rất khoa học và hiệu quả. [H2-2.4.02]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã cùng với các trường trong xã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Nhà trường được công nhận đạt mức 3 của công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%

Nhà trường có đủ hồ sơ, sổ sách của công tác phổ cập giáo dục theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, khoa học, lưu trữ tốt. Nhà trường cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả.

3. Điểm yếu

Đôi khi do đặc điểm công việc của từng cấp học, do sự cố của phần mềm quản lý phổ cập, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp chung cho toàn xã trên phần mềm còn mất nhiều thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tập huấn cho GV phụ trách làm tốt phần mềm phổ cập.	BGH		Tháng 8 hàng năm	3 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt từ 94,9% trở lên. [H5-5.5-01]

b) Hằng năm, tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đều đạt tỉ lệ 94,5% trở lên. [H5-5.5-02]

c) Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học của nhà trường đạt 97-99,2%.

Mức 2

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đều đạt 99,0% trở lên%

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học đều đạt 94,5% trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt tỷ lệ cao:

Xếp loại HS	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
HS lên lớp	99,2%	94,9%	99,1%	99,0%	99,1%

b) Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm qua:

Năm học	Tổng số		HTCCTH
	Diện PC	Khuyết tật	%
2021-2022	201	1	97,6%
2022-2023	210	1	97,6%
2023-2024	185	1	96,3%
2024-2025	209	3	95,4%
2025-2026	223	1	95,7%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên và tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 94,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,4% trở lên.

3. Điểm yếu

Chất lượng đại trà chưa cao, chưa đồng đều giữa các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì các biện pháp giúp nâng cao chất lượng đại trà đã thực hiện	BGH, TCM, GV		Thường xuyên	
Tăng cường bồi dưỡng cho GV dạy học theo định hướng phát triển năng lực, cá biệt hóa quá trình dạy học, giúp phát huy tối đa năng lực của HS	BGH, TCM, GV		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh :

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện HS. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của HS và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá HS khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho HS khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt.

Ngoài các môn học, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục NGLL cuốn hút HS, được HS tham gia tích cực, chủ động.

Nhà trường đã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhà trường đã ứng dụng CNTT vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học và HS 11 tuổi HTCTTH đạt từ 94,5% trở lên. Tỷ lệ HS 14 tuổi HTCTTH đạt 98,4% trở lên.

2. Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế.

HS ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của HS còn hạn chế.

Tỷ lệ HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao.

Đánh giá chung:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 5.1		X	X	---	
Tiêu chí 5.2		X	X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X	

Kết luận: Tiêu chuẩn 5 đạt mức 3.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. (Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 5.1)

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

- Năng lực một số giáo viên chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực	Ban giám hiệu, giáo viên	Tài liệu	Năm 2027	
Xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến	Ban giám hiệu	Kinh phí	Năm 2028	8,5 tỉ đồng
Bồi dưỡng đội ngũ	Sở giáo dục, nhà trường	Kinh phí	Các năm học	9 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. (Tiêu chuẩn 5-Tiêu chí 5.3)

1. Mô tả hiện trạng

- Một số học sinh khó khăn, học sinh học hòa nhập, giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giảng dạy của cả lớp.

- Một số HS năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều, các câu lạc bộ của nhà trường chưa hoạt động thường xuyên trong các năm học.

- Việc bồi dưỡng các em có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do giáo viên, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phát hiện học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, thể thao và bồi dưỡng các em.

- Các em học sinh khó khăn, học sinh chậm tiến bộ đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

- Chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giáo dục học sinh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để có thêm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.	ban giám hiệu	Nhân lực	Năm học 2026-2027	
Tích cực tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc giáo dục học sinh.	ban giám hiệu	Thời gian, nhân lực	Trong các năm học	
Đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng.	ban giám hiệu	Kinh phí	Năm học 2026-2027	5 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. (Tiêu chuẩn 3- Tiêu chí 3.6)

1. Mô tả hiện trạng

- Thư viện nhà trường có máy tính kết nối internet đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

- Đã có tài liệu số phong phú đáp ứng được cơ bản các hoạt động của nhà trường nhưng nguồn tài liệu truyền thống còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Thư viện có máy tính kết nối internet, có tivi kết nối internet.

3. Điểm yếu

- Một số đầu sách chưa nhiều, chưa được bổ sung thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bổ sung thêm các đầu sách truyền thống cho thư viện.	Ban giám hiệu	Kinh phí	Các năm học	20 triệu
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện	ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh.	Tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia hoạt động.	Các năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. (Tiêu chuẩn 1- Tiêu chí 1.1)

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Năm học 2025-2026 là năm thứ nhất thực hiện chiến lược của nhà trường, các mục tiêu đã thực hiện nhưng vẫn còn hạn chế như việc mua sắm trang thiết bị dạy học, sửa chữa cơ sở hạ tầng,...

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

3. Điểm yếu

- Trường còn thiếu giáo viên, phải mượn giáo viên hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược	ban giám hiệu, UBND xã	Báo cáo thường xuyên	Năm học 2026-2027	
Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học	ban giám hiệu, giáo viên	Kế hoạch xây dựng cụ thể, chi tiết	Các năm học	
Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của nhà trường	Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể	Tổ chức rà soát kế hoạch	Các năm học	
Đề xuất các cấp tuyển dụng đủ giáo viên cho nhà trường	Ban giám hiệu	Thời gian	Năm học 2026-2027	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. (Tiêu chuẩn 5- Tiêu chí 5.5)

1. Mô tả hiện trạng

- Hằng năm, nhà trường có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi giao lưu Tiếng Anh, giải Tiếng Anh trên mạng internet IOE, viết đúng viết đẹp, trạng nguyên Tiếng Việt, thể dục thể thao... do các cấp tổ chức.

2. Điểm mạnh

- Trong 05 năm học nhà trường đã có tiến bộ về kết quả giáo dục, các hoạt động khác.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên kết quả giáo dục, các hoạt động chưa cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

4. Tự đánh giá: Không đạt.

KẾT LUẬN VỀ MỨC 4

*** Điểm mạnh**

- Nhà trường luôn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo địa phương.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi.

- Nhà trường có tương đối đủ cơ sở vật chất như phòng học, phòng chức năng, sân chơi để phục vụ hiệu quả giáo dục và đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục nổi bật, có ý nghĩa.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, nội bộ đoàn kết.

*** Điểm yếu**

- Còn một số phòng chức năng lồng ghép, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học còn hạn chế, sân thể dục thể thao đang hoàn thiện. Còn thiếu nhà đa năng. Đội ngũ giáo viên thiếu và không ổn định

Kết quả:

- Tổng số tiêu chí : 5

+ Số tiêu chí đạt : 0/5

+ Số tiêu chí chưa đạt: 5/5

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Tiểu học Hải Lý tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng các tiêu chí đạt :	27/27	Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt:	0	
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1:	27/27	Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2:	27/27	Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3:	18/19	Tỉ lệ : 94,7%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4:	0/5	Tỉ lệ : 0 %

Với kết quả tự đánh giá đạt 27/27 tiêu chí tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 18/19 đạt tỷ lệ 94,7%, số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/5 đạt tỷ lệ 0%).

Kết luận: Nhà trường tự đánh giá đạt KĐCL cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trường Tiểu học Hải Lý trân trọng báo cáo./.

Hải Tiến, ngày 01 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND xã, Phòng VH-XH;
- Website trường;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Bùi Thị Thu Hà